Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

VIỆN HÀN LÂMKHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

VIỆN HÀN LÂMKHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN HUYỆN ĐỨC LINH TỈNH BÌNH THUẬN.

Chuyên ngành : Luật Hiến Pháp và Hành Chính
Mã số 60 31 02 01

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. VÕ KHÁNH MINH

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập và hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự quan tâm, hướng dẫn tận tình của quý thầy, cô đang công tác, giảng dạy tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Từ đó, giúp tôi có điều kiện tiếp cận và cập nhật, bổ sung thêm kiến thức về Luật học, phục vụ tốt hơn cho công tác chuyên môn của bản thân.

Đến nay, tôi đã hoàn thành chương trình học và hoàn chỉnh luận văn tốt nghiệp, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, Khoa Luật và tập thể giảng viên đang công tác tại Học viện Khoa học xã hội đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi học tập, nghiên cứu trong suốt thời gian qua.

Đặc biệt tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thầy **TS. Võ Khánh Minh -** Người thầy rất nhiệt tình, chu đáo đã chỉ dạy cho tôi rất nhiều, với sự tận tâm, tận tình hướng dẫn về khoa học và phương pháp nghiên cứu trong suốt quá trình học và thực hiện luận văn, Thầy đã tạo điều kiện, quan tâm và giúp đỡ để luận văn này được hoàn thành. Kiến thức, sự nhiệt huyết và tấm lòng của thầy luôn là điều làm cho tôi ngạc nhiên và nể phục.

Tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến Lãnh đạo các trường THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho tôi nghiên cứu và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin cảm ơn Gia đình, các anh chị khóa trên và bạn bè cùng khóa đã luôn động viên, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Dù đã có nhiều cố gắng, song luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Tôi rất mong nhận được sự chia sẻ và những ý kiến đóng góp quý báu của các thầy, cô và các bạn học viên để luận văn có giá trị thực tiễn hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Học viên kính ghi

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của ***TS. Võ Khánh Minh*** *và chưa được công bố trên bất kỳ phương tiện nào. Các thông tin, số liệu sử dụng trong đề tài được dẫn nguồn cụ thể theo quy định. Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt pháp lý và đạo đức đối với lời cam đoannày.*

Người cam đoan

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU **1**

Chương 1:NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT **8**

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh 8

1.2. Nội dung, chủ thể, đối tượng hình thức của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh 11

1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

19

1.4.Kinh nghiệm quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh của một số địa phương và những giá trị tham khảo… 20

Kết luận Chương 1 24

Chương 2:THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN…25

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về phổ biến , giáo dục pháp luật cho học sinh THPT tại huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

25

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT tại huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận… 41

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận 48

Kết luận Chương 2 53

Chương 3:PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT HUỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN 54

3.1. Phương hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận 54

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận… 56

3.3. Đề xuất, kiến nghị 67

Kết luận Chương 3 69

KẾT LUẬN **70**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

QLNN : Quản lý nhà nước

PBGDPL : Phổ biến giáo dục pháp luật

CBGV-CNV : Cán bộ giáo viên - Công nhân viên

THPT : Trung học phổ thông

GD&ĐT : Sở Giáo dục và Đào tạo

XHCN : Xã hội chủ nghĩa

UBND : Uỷ ban nhân dân

Nxb : Nhà xuất bản

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luậnvăn

Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân; phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giữ vai trò quan trọng, là cầu nối để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đến với mọi người dân. Để tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân là rất cần thiết. Hiểu rõ tầm quan trọng của vấn đề này, ngày 20 tháng 6 năm 2012 Quốc Hội đã ban hành luật Phổ biến Giáo dục Pháp luật và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã khẳng định: "Việt Nam là nước duy nhất trên thế giới có Luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tiếp đó, ngày 15 tháng 7 năm 2013,Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án 1133/QĐ-TTg, trong đó có 07 Đề án trọng tâm về PBGDPL giai đoạn 2013-2016, cụ thể là: (1) Tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn ; (2) Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư; (3) Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo; (4) Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; (5) Tăng cường công tác PBGDPL trên Đài Truyền hình Việt Nam; (6) Tăng cường công tác PBGDPL trên Đài Tiếng nói Việt Nam; (7) Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý.

Hiện nay, Bộ Tư pháp cũng phải thừa nhận một thực tế là việc PBGDPL ở nhiều nơi vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung pháp luật mà người dân cần, đặc biệt là hình thức PBGDPL mặc dù đã được áp dụng khá đa dạng, phong phú song chưa thu hút được nhiều đối tượng. Nói về vấn đề này nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường cho rằng: "Cũng phải nói thêm rằng từ trước

đến nay, chúng ta đầu tư rất nhiều vào việc xây dựng chính sách của Đảng, từ đó thể chế hóa thành pháp luật; mất rất nhiều công sức. Nhưng đầu tư cho PBGDPL, tổ chức việc thi hành pháp luật thì còn bị xem nhẹ". Nguyên Bộ trưởng khẳng định: "cần phải xem PBGDPL là khâu đầu tiên, quan trọng nhất của việc đưa pháp luật vào trong cuộc sống". "Đầu tư cho việc PBGDPL chính là đầu tư cho phát triển, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa [50].

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tỉnh Bình Thuận đã và đang thực hiện nhiều giải pháp quản lý nhà nước (QLNN) về PBGDPL cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để xây dựng ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật, các quyền con người, ý thức đạo đức và trách nhiệm công dân. Bảo vệ chăm sóc giáo dục thế hệ trẻ, ươm mầm phát triển những con người mới là mối quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, toàn xã hội và của từng gia đình. Trong thời gian qua, tỉnh Bình Thuận nói chung và huyện Đức Linh nói riêng đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc bảo vệ , chăm sóc giáo dục thanh niên - học sinh trung học phổ thông - đều nằm trong độ tuổi thanh niên từ 16 đến 18 tuổi nên ít có thời gian để tìm hiểu kiến thức pháp luật, dễ bị kích động, lôi kéo theo tâm lý đám đông; tình trạng vi phạm, xem thường pháp luật của một số học sinh vẫn còn phổ biến; vi phạm trong nhiều lĩnh vực như: an toàn giao thông, vi phạm an ninh trật tự và an toàn xã hội, bạo lực học đường, tình trạng trộm cắp, ma túy… vẫn còn diễn ra khá phổ biến và có biểu hiện gia tăng. Bên cạnh đó, việc chưa ý thức hết được nghĩa vụ, quyền và lợi ích chính đáng của mình nên thường có tác động xấu đến nhà trường và xã hội. Mặc dù vậy, việc QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông lâu nay còn chưa được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả của QLNN về PBGDPL cho học sinh vẫn chưa cao; do chưa được quan tâm đầu tư đủ mức và hợp lý, có không ít hình thức PBGDPL được đưa ra nhưng vẫn còn hạn chế,

bất cập khi thực hiện; nhận thức của các cấp lãnh đạo, các cán bộ về sự cần thiết phải tăng cường QLNN về PBGDPL cho học sinh còn hạn chế; sự phối hợp hoạt động PBGDPL cho học sinh giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể chưa được quan tâm; hoạt động PBGDPL cho học sinh mang tính chung chung, phong trào, chưa thấy được vai trò quan trọng của QLNN về PBGDPL cho đối tượng là học sinh. Bên cạnh đó, hoạt động PBGDPL là nội dung của QLNN do các cơ quan nhà nước thực hiện bằng nguồn kinh phí nhà nước vẫn theo kiểu "bao cấp"; việc "xã hội hóa" công tác PBGDPL cho học sinh còn rất hạn chế nên nội dung, hình thức thực hiện vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn, chưa kêu gọi được các nguồn lực trong xã hội.

Để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân đã đặt ra nhiều vấn đề lý luận, pháp lý và quản lý cần phải giải đáp thấu đáo, có căn cứ khoa học và thực tiễn. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: "***Quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận***" là yêu cầu tất yếu khách quan, cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Quản lí nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật đang là vấn đề mang tính cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu sau:

Sách chuyên khảo, tham khảo: "Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật" - Bộ Tư pháp biên soạn (1998), Nxb. Thanh niên; "Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật", GS.TSKH. Đào Trí Úc (Hà Nội, 1995) "Bàn về giáo dục pháp luật" của hai tác giả Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995. Các công trình này xây dựng cơ sở lý luận cơ bản về pháp luật và các quan niệm về PBGDPL, xác định mục đích của PBGDPL gắn với quá trình hình thành ý thức của con người.Ở các công trình này, hai tác giả đưa ra các góc nhìn khá đa diện về PBGDPL cho các đối tượng khác nhau.

Theo từng chủ đề nghiên cứu, có các bài báo khoa học như: "Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới", Hồ Văn Hiệp, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 9/2000; "Phổ biến, giáo dục pháp luật hay ý thức pháp luật?', Ngọ Văn Nhân (2012), Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 295 (12/2012).

Tiếp cận dưới góc độ luật học, có đề tài về " Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức tại thành phố Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay: Thực trạng và đổi mới", Luận văn thạc sỹ Luật học - Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Văn Hiểu (2009) đã nghiên cứu khá toàn diện công tác PBGDPL, tuy nhiên mới chỉ giới hạn cho đối tượng là cán bộ, công chức trong phạm vi thành phố Cần Thơ.

Dưới góc độ Quản lý Hành chính công, có đề tài luận văn về "Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh", Luận văn Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công - Học viện Hành chính Quốc gia, Bùi Nam Hồng (2013). Luận văn đã bước đầu hệ thống hóa cơ sở lý luận về PBGDPL đối với cán bộ, công chức; trên cơ sở đó đánh giá thực trạng PBGDPL đối với cán bộ, công chức trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất được một số giải pháp có giá trị tham khảo.

Đề tài luận văn về "Phổ biến, giáo dục pháp luật đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nam Định", Luận văn Thạc sỹ Quản lý Hành chính công - Học viện Hành chính Quốc gia, Vũ Thị Quế (2015) đã xây dựng cơ sở lý luận về PBGDPL đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng - một đối tượng khá đặc thù và nhạy cảm, thông qua việc phân tích, rút ra các khái niệm cơ bản,xác định đặc điểm, nội dung, vai trò và các yếu tố ảnh hưởng của PBGDPL; phân tích, đánh giá thực trạng PBGDPL đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nam Định, qua đó chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế này. Dưới góc độ quản lý Hành chính công, luận văn đã đề xuất hệ thống các giải pháp tương đối toàn diện, khá đồng bộ, có cơ sở khoa học và giá

trị tham khảo tốt cho công tác PBGDPL đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Tình hình nghiên cứu trên cho thấy, các công trình khoa học, đề tài nghiên cứu, sách chuyên khảo, luận văn, bài báo, v.v… trong chừng mực nhất định đã góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng về quản lí nhà nước về PBGDPL, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Tuy vậy, cho đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên biệt về quản lý nhà nước về PBGDPL chohọc sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Luận văn là công trình khoa học nghiên cứu một cách toàn diện và chuyên biệt về: "***Quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thôngtừ thực tiễn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận***" dưới góc độ Luật học.

2. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn hướng tới làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng QLNN về PBGDPL*cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận* để đưa ra các quan điểm, phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Thứ nhất, xây dựng cơ sở của QLNN về PBGDPL cho học sinh thông qua việc phân tích, làm rõ các khái niệm cơ bản như học sinh, PBGDPL cho học sinh, QLNN về PBGDPL cho học sinh; xác định vai trò, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp của QLNN về PBGDPL cho học sinh; chỉ ra các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến QLNN về PBGDPL cho học sinh. Đồng thời, nghiên cứu và lược thuật kinh nghiệm thực tiễn về QLNN về PBGDPL cho học sinh của một số địa phương có đặc điểm tương đồng để rút ra những bài học có giá trị tham khảo cho nghiên cứu của mình.

Thứ hai, phân tíchthực trạng QLNN về PBGDPL chohọc sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận hiện nay mà các chủ thể quản lý có trách nhiệm đã và đang triển khai thực hiện; trên cơ sở đó, đánh giá khách quan, khoa học về những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế của thực trạng QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Thứ ba, hình thành một số quan điểm, kiến nghị phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu của luận văn

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là hoạt động QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Dưới góc độ khoa học Luật học, luận văn xác định phạm vi nghiên cứu là các hoạt động quản lý hành chính nhà nước về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trong thời gian từ 2015 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu của luận văn

Luận văn được nghiên cứu bằng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử cùng các phương pháp nghiên cứu cụ thể khác như hệ thống, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh và dự báo có chọn lọc tri thức khoa học và những kinh nghiệm thực tiễn của QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5.2. Phương pháp nghiên cứu của luận văn

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở hệ thống lý thuyết cơ bản về Luật học trong lĩnh vực quản lí nhà nước về PBGDPL cho các đối tượng, trên cơ sở tiếp thu, vận dụng có chọn lọc học thuyết của chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí

Minh cùng các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PBGDPL và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của dân, do dân, vì dân.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ là những bổ sung quan trọng vào hệ thống lý thuyết luật học cho quản lý nhà nước về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, làm sâu sắc thêm quan điểm và định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò và giá trị của pháp luật trong đời sống dân sự. Luận văn có thể được tham khảo trong hoạch định chính sách đối với học sinh trung học phổ thông; trong nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành và các khóa bồi dưỡng về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn kết cấu thành 3 chương, tiết:

Chương 1. Những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT;

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luậtcho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Chương 3. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh

1.1.1. Khái niệm về pháp luật

Theo từ điển Tiếng Việt: "*Pháp luật là những quy phạm hành vi do Nhà nước ban hành và mọi người dân buộc phải tuân theo, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội*" [52, tr.985].

Pháp luật do Nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện thông qua rất nhiều những trình tự thủ tục chặt chẽ và phức tạp với sự tham gia của rất nhiều các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức và các cá nhân, được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng nhiều biện pháp. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến, gồm những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, các quy định pháp luật được dự liệu không phải cho một tổ chức hay cá nhân cụ thể mà cho tất cả các tổ chức và cá nhân có liên quan. Pháp luật có phạm vi điều chỉnh rộng lớn, hầu hết các quan hệ xã hội quan trọng đều được pháp luật điều chỉnh. Pháp luật có tính chặt chẽ về hình thức [15, tr35-36].

Theo quan điểm của Mác - Lênin, pháp luật ra đời và tồn tại gắn liền với xã hội có giai cấp. Pháp luật được hình thành trong quá trình đấu tranh giai cấp, do giai cấp thống trị ban hành hoặc thừa nhận. Pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị. Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các quan hệ xã hội và các hành vi của con người. Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở sự phản ánh ý chí nhà nước của giai cấp thống trị xã hội trong hệ thống các văn bản pháp luật, các hoạt động pháp luật của nhà nước. Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội, được xã hội

thừa nhận, coi là chuẩn mực, quy tắc xử sự chung dựa trên những nguyên tắc về đạo đức, sự công bằng.

Có thể nhận thấy, cũng như Nhà nước hiện nay đang tồn tại nhiều quan niệm khác nhau về pháp luật. Tuy nhiên, qua những phân tích trên đây có thể khái quát: *pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung, do Nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí của Nhà nước, là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội vì sự tồn tại và phát triển của cả xã hội, đồng thời vì lợi ích, mục đích của giai cấp thống trị*.

1.1.2. Khái niệm về phổ biến pháp luật

Theo từ điển tiếng Việt: *"Phổ biến là làm cho đông đảo người biết bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua hình thức nào đó"*[53, tr.510].

Phổ biến mang tính khái quát, rộng rãi với việc cung cấp các thông tin cho đối tượng tiếp nhận. Tùy thuộc vào các đối tượng, nhóm đối tượng khác nhau mà có thể dùng các hình thức và biện pháp khác nhau để thực hiện theo mục đích của chủ thể.

Chủ thể của phổ biến pháp luật có thể dùng nhiều các hình thức, biện pháp khác nhau để truyền đạt các thông tin trực tiếp hoặc gián tiếp đến các đối tượng, nhóm đối tượng cần được nhận các thông tin đó. Đối tượng được phổ biến ở đây mang tính rộng rãi, có thể nói là cho mọi tầng lớp nhân dân. Đó có thể coi là sự tiến bộ trong lịch sử phát triển của Nhà nước vì không dùng pháp luật để trị dân mà là để tạo sự bình đẳng trong quan hệ pháp luật.

Như vậy, *phổ biến pháp luật là khâu quan trọng trong quá trình thực thi pháp luật, giúp người dân hiểu và tuân thủ pháp luật. Chủ thể của phổ biến pháp luật có thể do nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thực hiện, khách thể là toàn bộ công dân, những người cần được tiếp nhận thông tin theo ý chí, mong muốn của Nhà nước*.

1.1.3. Khái niệm về giáo dục pháp luật

Theo từ điển tiếng Việt: "*Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra*"[25,tr.4].

"*Giáo dục được xem là một hiện tượng đặc biệt chỉ có ở xã hội loài người, là một hình thái ý thức xã hội, là hiện tượng văn minh của xã hội loài người"* và là *"hiện tượng có tính chất lịch sử, có tính giai cấp và tính dân tộc"*[25, tr.4].Ở mỗi thời đại, giáo dục luôn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển con người, nâng cao thể chất, tinh thần và trí tuệ. Giáo dục đóng vai trò quyết định trong việc phát triển xã hội, đưa xã hội đó lên một tầng cao mới, tiến bộ hơn. Đó là lý do những quốc gia phát triển đa phần là những nước có nền giáo dục tiên tiến.

Giáo dục có mục đích rõ ràng, cụ thể. Giáo dục cũng mang tính khoa học, thiết thực và hướng đến những tiêu chí cụ thể mang tính xác định."*Việc giáo dục con người không thể tiến hành theo kiểu kinh nghiệm chủ nghĩa, chủ quan tùy tiện hoặc là những lời hô hào kêu gọi chung chung mà nó vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật"*[25,tr4]

Như vậy, *giáo dục pháp luật được xem là hoạt động có mục đích, có tổ chức của chủ thể giáo dục nhằm tác động đến các đối tượng giáo dục với nhiều những biện pháp khác nhau nhằm nâng cao nhận thức, hình thành ý thức văn hóa pháp luật, thái độ tuân thủ pháp luật. Giáo dục pháp luật giúp đối tượng giáo dục pháp luật có tri thức pháp luật từ đó có những cư xử đúng mực, phù hợp với nội dung pháp luật hiện hành.*

1.1.4. Khái niệm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta, PBGDPL nhằm nâng cao hiểu biết về pháp luật cho người dân là rất cần thiết. Tuân theo pháp luật vừa là quyền lợi, nghĩa vụ, vừa là lợi ích hợp pháp của mọi công dân. PBGDPL cho toàn dân là nhiệm vụ quan trọng được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả trong việc thực hiện PBGDPL thì cũng cần hiểu rõ PBGDPL là gì?

PBGDPL vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật của việc truyền đạt những thông tin pháp luật từ chủ thể đến đối tượng tiếp nhận sao cho hiệu quả nhất, đạt được mục tiêu đề ra.PBGDPL là việc truyền đạt rộng rãi các nội dung pháp luật mang tính chủ động, có chương trình cụ thể, được tổ chức bài bản và tuân theo những nguyên tắc nhất định. PBGDPL bao hàm cả tuyên truyền pháp luật, phổ biến pháp luật, giáo dục pháp luật.PBGDPL bao gồm nhiều công đoạn như: Xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL; triển khai chương trình, kế hoạch PBGDPL; hướng dẫn, thực hiện PBGDPL; kiểm tra đôn đốc PBGDPL; sơ kết tổng kết và đánh giá về PBGDPL.

Qua phân tích trên đây có thể khái quát: *PBGDPL cho học sinh là hoạt động có tính chất hệ thống trong việc truyền tải những hiểu biết về pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho học sinh. PBGDPL phải đảm bảo về mặt nội dung và hình thức, truyền tải đúng, đầy đủ và kịp thời những thông tin pháp luật cho đối tượng tiếp nhận là hoc sinh.PBGDPL cho sinh phải dựa trên tính đặc thù của học sinh và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với sự phối hợp thực hiện giữa các cấp các ngành để đạt được hiệu quả cao nhất*.

1.2 NỘI DUNG, CHỦ THỂ, ĐỐI TƯỢNG HÌNH THỨC CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HỌC SINH THPT

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho hoc sinh THPT

Theo Mary Parker Follet - nhà xã hội học người Anh thì "quản lý là nghệ thuật để hoàn thành công việc thông qua người khác".

Như vậy, quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý. Việc tác động theo cách nào còn tuỳ thuộc vào các góc độ khoa học khác nhau, các lĩnh vực khác nhau cũng như cách tiếp cận của người nghiên cứu.

Theo Giáo trình quản lý hành chính nhà nước: "QLNN là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực Nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" [19,tr.47]. Như vậy, QLNN là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Như vậy *QLNN vềPBGDPL cho học sinh là sự tác động mang tính tổ chức, sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các hoạt động liên quan đến PBGDPL do các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước thực hiện để duy trì và phát triển chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong lĩnh vực về PBGDPL*.

1.2.2. Vai trò của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Trong sự nghiệp giáo dục nói chung, công tác giáo dục pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhưng qua thực tế, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, chúng ta cần phải đổi mới mạnh mẽ việc giáo dục pháp luật cho học sinh THPT theo hướng lồng ghép, tích cực giữa giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho trẻ em.Từ đó hình thành thái độ tôn trọng, tình cảm đúng đắn với các quy định pháp luật. Từ thái độ ton trọng, nhận thức được sự cần thiết của pháp luật, kể cả các chế tài xử lý vi phạm, các quy định pháp luật hướng dẫn hành vi của họ khi tham gia vào các mối quan hệ xã hội, con người sẽ có những hành vi hợp pháp. Một nhà nghiên cứu đã viết: "Luật pháp muốn hiệu lực, hiệu quả thì ngoài sức

mạnh của công quyền, bằng cưỡng chế thì còn cần huy động cả sức mạnh của tư tưởng và của tinh thần, pháp luật phải được con người nhận thức như là cái cần thiết và có cơ sở, phải tạo niềm tin và sự kính trọng đối với pháp luật"[27, tr.48]. Giáo dục pháp luật còn giúp cho trẻ em sớm hình thành tư duy pháp lý, yêu lẽ phải, sự công bằng, không a dua với những hành vi vi phạm pháp luật. Đặc biệt, giáo dục pháp luật sẽ giúp trẻ em định hướng đúng đắn cách ứng xử trong gia đình, nhà trường và xã hội, biết tôn trọng con người, hiểu biết các giá trị sống quan trọng, thiết yếu như tự do, dân chủ, công bằng … Đây là tiền đề vững chắc cho việc hình thành ý thức pháp luật, phẩm chất đạo đức nhân văn và văn hóa pháp luật cho các em ở tuổi trưởng thành.

Và do đó, "con người thay đổi vốn là sản phẩm của hoàn cảnh và giáo dục đã thay đổi"[27,tr.48,49]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã dạy:

"Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,

Phần nhiều do giáo dục mà nên"[27,tr.49].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã quy định: Một trong những định hướng quan trọng, cốt lõi của công cuộc đổi mới này là sự chuyển đổi quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị từ kiến thức sang phát triển toàn diện nhằm hình thành phẩm chất đạo đức nhân văn và năng lực nhận thức, kỹ năng thực hành cho người học.

Để tăng cường hiệu quả QLNN, quản lý xã hội, việc nâng cao dân trí pháp lý, ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật của người dân là rất quan trọng trong đó có học sinh THPT, để góp phần ổn định tình hình xã hội, phát triển kinh tế và đẩy nhanh quá trình xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện tốt QLNN về PBGDPLsẽ góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật, hình thành văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Để pháp luật thực hiện một cách tự giác, nghiêm minh thì không thể thực hiện theo kiểu áp đặt, cưỡng chế mà còn phải tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục. Nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hà Hùng Cường đã cho rằng: "Có thể thấy rằng để pháp luật đi vào cuộc sống, có được sự tự giác chấp hành của nhân dân thì việc PBGDPL, làm cho dân biết, hiểu về quy định của pháp luật rất quan trọng". Vì vậy, QLNN về PBGDPL cho học sinh đóng vai trò quan trọng, việc có đưa pháp luật vào được với thực tế đời sống hay không điều đó còn tùy thuộc rất nhiều vào điều này.

1.2.3. Chủ thể củaquản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luậtcho học sinh

Chủ thể của PBGDPL bao gồm tất cả những cá nhân, tổ chức có trách nhiệm truyền tải các nội dung pháp luật tới các đối tượng tiếp nhận. Chủ thể PBGDPL có nhiều loại trong đó được phân ra hai nhóm chính đó là chủ thể chuyên nghiệp và chủ thể phối hợp.

Chủ thể chuyên nghiệp là những cá nhân, tổ chức nhà nước và xã hội được giao nhiệm vụ chủ yếu là PBGDPL, đây chính là lực lượng nòng cốt trong trong việc truyền tải nội dung pháp luật tới các đối tượng tiếp nhậnnhư các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, các luật sư làm việc tại các trung tâm trợ giúp pháp lý, các phóng viên phụ trách nội dung chuyên mục liên quan đến pháp luật ở các báo, đài, v.v…

Chủ thể phối hợp là những tổ chức, cá nhân, gia đình không phụ trách chính nhiệm vụ PBGDPL nhưng có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác PBGDPL như đại biểu quốc hội; các cán bộ, thành viên của các tổ chức chính trị xã hội như Đảng cộng sản, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Công đoàn; các cán bộ thuộc cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp có trách nhiệm phối hợp PBGDPL đồng thời truyền tải các hiểu biết pháp luật đến các đối tượng khác…

Chủ thể của QLNN về PBGDPL được hiểu là tất cả các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao cho chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệmquản lý và thực hiện việc PBGDPL. QLNN về PBGDPLchính là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt.Các cơ quan QLNN về PBGDPL bao gồm:

Chính phủ là cơ quan cao nhất phụ trách việc thống nhất QLNN về PBGDPL;

Uỷ ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện QLNN về PBGDPL tại địa phương. Để thực hiện nhiệm vụ này UBND tỉnh giao cho Sở Tư pháp, UBND

huyện giao cho Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND về PBGDPL đồng thời phụ trách chính nhiệm vụ PBGDPL.

Chủ thể phối hợp bao gồm: Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc,…cũng tham gia vào công tác PBGDPL cho học sinh.

1.2.4. Đối tượng của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Đối tượng QLNN về PBGDPL là các cá nhân, hay nhómhọc sinh THPT hay các nhóm cộng đồngxã hội được chủ thể PBGDPL hướng tới, nhằm tuyên truyền, PBGDPL để các đối tượng tiếp nhận việc PBGDPL nâng cao nhận thức về pháp luật, có tri thức pháp luật và hình thành văn hóa ứng xử theo các quy định pháp luật.

Đối tượng của QLNN về PBGDPL học sinh THPT tại các trường THPT huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận là tất cả các học sinh đang sinh sống và học tập trên địa bàn; không phân biệt độ tuổi, tâm sinh lí, nhu cầu, điều kiện, trình độ, giới tính, hoàn cảnh sống, môi trường sống, cách tiếp nhận pháp luật tương đồng nhau.

1.2.5. Nội dung của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Xuất phát từ mục đích và ý nghĩa của quản lý nhà nước và giáo dục pháp luật, từ những đặc điểm cơ bản của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2013 của Chính Phủhướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục đưa ra những quy định chung các nội dung QLNN về PBGDPL. Trong phạm vi nghiên cứu, luận văn chỉ đề cập đến một số nội dung QLNN về PBGDPL như sau:

Thứ nhất, Ban hànhcác văn bản chỉ đạo, hướng dẫn,tổ chức thực hiện công tác PBGDPL. Trong đó đề cập đến các vấn đề sau:

Việc thực hiện, ban hànhhệ thống các văn bản, chương trình, kế hoạch QLNN về PBGDPL. Đây là hoạt động vô cùng quan trọng , đó chính là khung pháp lý để cán bộ quản lý, đội ngũ công chức triển khai thực hiện để đảm bảo công tác PBGDPL hoạt động theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng công tác PBGDPL đạt hiệu quả trong thực tế.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan thông tin đại chúng. Các chương trình, kế hoạch phối hợp hoạt động sẽ tạo ra sự liên kết, trách nhiệm chung tay cũng cố và thực hiện công tác PBGDPL một cách tốt hơn, giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát huy vai trò của mình để cùng thực hiện tốt vấn đề đưa pháp luật đến với toàn dân nói chung và học sinh THPT nói riêng.

Thứ hai, Nguồn lực để thực hiện công tác PBGDPL.Trong đó có các vấn đề sau:

Về đội ngũ nguồn nhân lực: những mặt đạt được cũng như những hạn chế của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác PBGDPL hiện nay. Việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong QLNN về công tác PBGDPL; đội ngũ hòa giải viên, tuyên truyền viên cũng như những kết quả đạt được trong công tác này.

Tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động PBGDPL: Đề cập đến các vấn đề liên quan đến nguồn kinh phí, tình hình cơ sở vật chất, các phương tiện hoạt động phục vụ cho công tác PBGDPL, những thuận lợi cũng như khó khăn có liên quan đến các vấn đề nêu trên.

Thứ ba, Việc thống kê, tổng kết về PBGDPL.Trong đó đề cập đến các vấn đề sau:

Việc thực hiện thống kê, báo cáo hàng năm về công tác PBGDPL theo quy định. Đây là khâu quan trọng nhằm mục đích kiểm tra, nắm rõ tình hình thực tế của công tác PBGDPL, thống kê, báo cáo giúp các cơ quan quản lý nắm được tình hình để có những điều chỉnh phù hợp trong công tác PBGDPL.

Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong năm. Công tác này được thực hiện định kỳ, đây là hoạt động không thể thiếu nhằm làm cho các cá nhân, tổ chức có liên quan nắm rõ được tình hình thực tế, những mặt đạt được cũng như những hạn chế nhằm tìm ra những giải pháp khắc phục đồng thời đưa ra những phương hướng hoạt động trong năm tiếp theo. Qua đó, cũng là lúc tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tổ chức có những đóng góp, thành tích xuất sắc trong năm.

Thứ tư, Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo công tác PBGDPL diễn ra đúng theo quy định, theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra còn giúp phát hiện kịp thời những sai sót nhằm điều chỉnh công tác PBGDPL đi đúng định hướng, đúng mục tiêu đề ra; khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL phù hợp với địa phương, với các nhóm đối tượng đặc thù trong đó có hoc sinh THPT. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động kiểm tra sẽ giúp phát hiện và hướng dẫn nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong công tác PBGDPL.

1.2.6. Hình thức và phương pháp của quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT.

Hình thức QLNN về PBGDPL là quản lý các hoạt động truyền tải các nội dung pháp luật đến các đối tượng tiếp nhận. Hình thức QLNN về PBGDPL đóng vai trò

quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả trong công tác PBGDPL, phản ánh cách thức truyền tải các nội dung pháp luật đến đối tượng tiếp nhận đạt hiệu quả và có phù hợp hay không. Hình thức QLNN về PBGDPL rất đa dạng, có thể áp dụng nhiều hình thức khác nhau cho các đối tượng, nhóm đối tượng khác nhau. Tùy thuộc vào đối tượng tiếp nhận, điều kiện, hoàn cảnhmà có các hình thức QLNN về PBGDPL phù hợp.

Việc QLNN về PBGDPL cho học sinh thực hiện thông qua quản lý các hoạt động tư vấn của các giáo viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tổ chức đoàn, hội các cấp. Thông qua việc quản lý hoạt động các phương tiện thông tin đại chúng như loa truyền thanh, chương trình truyền hình, internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, tờ gấp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lồng ghép nhịp nhàng tương thích với nhau.

Phương pháp QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT đóng vai trò vô cùng quan trọng.Phương pháp QLNN về PBGDPL có thể hiểu là hệ thống các cách thức, biện pháp tiến hành việc QLNN về PBGDPL cho học sinh. Việc lựa chọn các cách thức, biện pháp nào phù hợp cho các đối tượng, nhóm đối tượng là do chủ thể lựa chọn. Tùy vào đặc điểm của đối tượng, nhóm đối tượng mà có thể tiến hành các cách thức, biện pháp thực hiện khác nhau và mục đích cuối cùng mà chủ thể hướng tới vẫn là làm sao để đạt được hiệu quả cao nhất trong QLNN về PBGDPL.

Có nhiều phương pháp thực hiện khác nhau như phương pháp giáo dục, thuyết phục; phương pháp sư phạm; phương pháp tư duy logic; Phương pháp xét đoán tâm lý, thực hành, xử lý tình huống….Trên cơ sở đó, phải kết hợp với kiến thức chuyên môn, lý luận và thực tiễn để có thể thực hiện tốt trong công tác. Học sinh THPT đa số là những người trẻ tuổi, trình độ học vấn thấp nên ảnh hưởng đến nhận thức, kỹ năng tư duy phân tích vấn đề còn hạn chế vì vậy khi áp dụng các phương pháp phải xét đến các yếu tố đặc thù riêng của đối tượng, qua đó tạo được niềm tin chohoc

sinh. Do đó khi áp dụng các phương pháp phải xét đến cả kỹ năng, kỹ xảo và sự am hiểu nắm bắt tâm lý của học sinh THPT.

1.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HOC SINH THPT

1.3.1. Yếu tố kinh tế - chính trị

Thứ nhất, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền, các cơ quan, ban ngành nhất là các cấp cơ sở về vị trí, vai trò, tầm quan trọng đối với việc QLNN về PBGDPL cho học sinh chưa đầy đủ, chưa đi sâu đi sát vào tình hình thực tế, chưa có sự chủ động, trông chờ, ỷ lại cho các cơ quan chuyên môn.Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành với nhau và với các tổ chức chính trị - xã hội.

Thứ hai, cán bộ, công chức, các cá nhân thực hiện nhiệm vụ PBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, lực lượng còn mỏng chủ yếu là giáo viên bộ môn GDCD;không có lực lượng chuyên trách, hoạt động chủ yếu là kiêm nhiệm nên hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kiến thức pháp luật chưa sâu do kiêm nhiệm, không có thời gian đầu tư cho nghiên cứu, biên soạn tài liệu tuyên truyền.Trong công tác hoạt động chưa có sự tâm huyết, sáng tạo dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

Thứ ba, các chương trình, kế hoạch PBGDPL cho học sinh không được xây dựng cụ thể, chỉ thực hiện chung chung cho cùng một nhóm đối tượng, chưa được các cơ quan QLNN về PBGDPL quan tâm một cách đúng mức.

Thứ tư, nguồn kinh phí không đáp ứng yêu cầu với thực tế cũng là một bất cập, bên cạnh đó chưa có các chế độ hỗ trợ hợp lý nên không tạo ra được động lực làm việc cho các cán bộ, công chức và những cá nhân, tổ chức tham gia PBGDPL.

1.3.2. Yếu tố văn hóa – xã hội

Thứ nhất, các văn bản pháp luật ban hành ngày càng nhiều và đa dạng việc đưa pháp luật đến với học sinh cần có chủ đề, cần phải thực hiện theo các kế hoạch, chương trình cụ thể. Mặc dù vậy, thời lượng PBGDPL cho học sinh THPT còn hạn chế nên chưa thể triển khai hết các nội dung liên quan đến đối tượng tiếp nhận.Hiện nay, Chính phủ, các bộ, ngành ban hành nhiều đề án, kế hoạch PBGDPL và có sự trùng lặp trong việc triển khai thực hiện ở địa phương như Đề án thanh niên của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Đề án Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015 của Bộ Tư pháp.

Thứ hai, một số hướng dẫn, chỉ đạo, cung cấp tài liệu của Bộ Tư pháp trong công tác PBGDPL chưa đảm bảo tính kịp thời.

Thứ ba, nguồn kinh phí phục vụ trong công tác còn nhiều hạn chế; cán bộ, công chức chủ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa có chế độ hỗ trợ thêm; chưa có các chế độ bồi dưỡng cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên hợp lý; thiếu các phương tiện và điều kiện làm việc, chưa khuyến khích, phát huy hết năng lực làm việc của đội ngũ thực hiện công tác.

Thứ tư, chưa huy động sự tham gia của các chủ thể, các nhân tố tích cực ngoài nhà Trường để xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

1.4. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO

1.4.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật cho công nhân của một số địa phương

Thứ nhất, kinh nghiệm của Thành phố Hồ Chí Minh

Nằm ở nơi tiếp giáp Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, kinh tế phát triển đứng đầu trong cả nước,Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn có số lượng lớn học

sinh sinh sống và học tập. Vì vậy, vấn đề PBGDPL cho người dân trong đó có lực lượng học sinh luôn được lãnh đạo các cơ quan QLNN của thành phố quan tâm.

Trước sự phát triển nhanh chóng kinh tế - văn hóa - xã hội, nhu cầu về pháp luật trong đời sống nhân dân trong đó có công nhân tăng mạnh. Hiểu rõ vấn đề này lãnh đạo thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, tổ chức, ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện tốt về công tác PBGDPL. Trong đó QLNN về PBGDPL cho học sinh luôn được quan tâm. Xác định đây là nhóm đối tượng đặc thù, là tương lai của thành phố cũng như đất nước nên thành phố đã triển khai mạnh mẽ, chỉ đạo Hội đồng PBGDPLthành phố, các sở Tư pháp, Thông tin truyền thông, Sở Văn hóa, sở Lao động Thương binh xã hội…quyết liệt vào cuộc đẩy mạnh việc PBGDPL cho các tầng lớp nhân dân trong đó có đối tượng đặc thù là học sinh THPT. Trong đó có thể rút ra kinh nghiệm về công tác này như sau:

Quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết Trung ương Đảng, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản, chỉ thị của Chính phủ, Bộ, ngành chuyên môn, v.v… Tăng cường công tác chỉ đạo, đưa ra các chỉ thị, quyết định, các chương trình kế hoạch cụ thể về PBGDPL, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL trong đó đi sâu, đi sát vào nhóm đối tượng học sinh cá biệt có nguy cơ cao về vi phạm pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của công tác PBGDPL.Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

Tăng cường kinh phí đầu tư cho PBGDPL và các chế độ đãi ngộ, khen thưởng đối với cán bộ, công chức và những cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác PBGDPL.Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện PBGDPL của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thứ hai, kinh nghiệm của tỉnh Đồng Nai

Là tỉnh nằm trong khu vực kinh tế phát triển của Đông Nam Bộ với đặc thù của tỉnh có đông công nhân lao động, tỉnh Đồng Nai đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và giao cho các cơ quan ban ngành liên quan như sở Tư pháp, Sở lao động, Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức các hình thức như: ngoại khóa kết hợp tuyên truyền các nội dung PBGDPL cho học sinh, từng bước nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật trong học sinh, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa để phát triển sản xuất.

Các cơ quan, đơn vị và các cá nhân thực hiện công tác PBGDPL đã kết hợp tốt giữa phương pháp truyền thống với vận dụng linh hoạt, sáng tạo một số hình thức mới, trong đó tuyên truyền miệng là hình thức được sử dụng nhiều nhất thông qua các hội nghị tập huấn, tọa đàm, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; thông qua sóng truyền thanh, tư vấn trực tiếp, trợ giúp pháp lý lưu động, hoạt động xét xử tại các phiên tòa, các hội thi, hình thức sân khấu hóa...Bên cạnh đó còn thành lập các Câu lạc bộ pháp luật và Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý thường xuyên được cập nhật kiến thức pháp luật và chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến các tầng lớp nhân dân trong đó có học sinh THPT.

Nhận thấy rõ được hiệu quả của việc PBGDPL trên loa truyền thanh, tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các Phòng Văn hóa thông tin và Đài truyền thanh tích cực thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh. Ngoài ra còn cho in các pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền đã góp phần tích cực vào hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh.

Nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới trong việc PBGDPL và một số kinh nghiệm cũng như kiến nghị để nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng truyền đạt của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thân là chính bản các em học sinh.

1.4.2. Những giá trị tham khảo

Để tăng cường hiệu quả của công tác QLNN về PBGDPL cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương thì các cấp lãnh đạo, các cơ quan thực hiện QLNN về PBGDPL cho công nhân phải quan tâm hơn đến công tác này đồng thời tìm kiếm những giải pháp hay, cách làm mới để có thể nâng cao hiệu quả cũng như thực hiện tốt quá trình chuyển tải những nội dung pháp luật đến với đông đảo công nhân. Đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn QLNN về PBGDPL cho công nhân của các tỉnh, thành có đông công nhân lao động, tác giả rút ra một số kinh nghiệm về quản lý như sau:

Một là, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, đặc biệt là các cơ quan thực hiện công tác QLNN về PBGDPL phải quan tâm chỉ đạo công tác thực hiện, phải phát huy tính sáng tạo trong quá trình công tác. Ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể, các chương trình, kế hoạch cho các cơ quan, tổ chức, ban ngành, đoàn thể triển khai nhằm thực hiện tốt về công tác PBGDPL cho học sinh THPT.Quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết Trung ương Đảng, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản, chỉ thị của Chính phủ, Bộ, ngành chuyên môn, v.v…

Hai là, đổi mới nội dung, hình thức thực hiện cho phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của nhóm đối tượng là học sinh THPT. Ưu tiên PBGDPL về các nội dung luật mà học sinh quan tâm nhất, có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tự do cơ bản, các quyền dân chủ, quyền học tập và sáng tạo của học sinh THPT.Dựa trên tính đặc thù của đối tượng, việc PBGDPL có thể thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, truyền thanh; thành lập các đội xung kích tình nguyện; câu lạc bộ dành riêng cho học sinh; thiết lập đường dây nóng; đến các tổ chức tư vấn tam lí lứa tuổi, tuyên truyền lưu động định kỳ hàng tuần, hàng tháng.

Ba là, thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Nâng cao trình độ,

kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL giúp gia tăng hiệu quả trong công tác; hiểu và nắm rõ luật, các văn bản pháp lý liên quan cũng là cách thức tạo ra sự tự tin và đam mê trong công tác.

Bốn là, tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện PBGDPL đây là cách giúp cho các cơ quan quản lý nắm bắt tình hình, đồng thời có những cách thức xử lý kịp thời các vấn đề bất cập nảy sinh; trên cơ sở đó có những tham mưu, đề xuất,phát triển nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới mang lại hiệu quả trên thực tế.

Kết luận chương 1

Về mặt lý luận cũng như thực tiễn chúng ta thấy tầm quan trọng của QLNN về PBGDPL cho toàn dân nói chung và cho học sinh THPT nói riêng đối với quá trình thực thi pháp luật. Để xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì việc đưa pháp luật đến với đời sông nhân dân là vô cùng quan trọng. Khi đất nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT được xem như là một vấn đề cấp bách cần phải thực hiện. Để đánh giá và đưa ra giải pháp đối với QLNN vềPBGDPL cho lực lượng kế cận trong tương lai gần thì cần phải có một hệ thống cơ sở lý luận đảm bảo.

Ở chương 1 luận văn đã tập trung hệ thống hóa những vấn đề cơ sở lý luận của QLNNvề PBGDPL nói chung và học sinh THPT nói riêng; đánh giá sự cần thiết, vai trò của PBGDPL cho học sinh THPT cũng như QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT.Đưa ra những quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và nhà nước đối với QLNN về PBGDPL, cùng với hình thức, phương pháp quản lý và các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về PBGDPL cho học sinh cũng như kinh nghiệm của một số địa phương có địa giới hành chính lân cận, nhằm mục đích làm cơ sở lý luận cho việc phân tích, đánh giá thực trạng ở chương 2, đồng thời đưa ra giải pháp kiến nghị ở chương 3.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC LINH TỈNH BÌNH THUẬN.

2.1. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT TẠI HUYỆN ĐỨC LINH TỈNH BÌNH THUẬN.

2.1.1. Khái quát đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa- con người, tỉnh Bình Thuận trong thời kỳ đổi mới

2.1.1.1. Đặc điểm phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bình Thuận

Về kinh tế

Từ khi đổi mới (12/1986) cho đến nay, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Thuận có sự phát triển đáng kể trên tất các lĩnh vực của đời sống xã hội.Tổng sản phẩm quốc nội của tỉnh (GDP) tăng khá, bình quân 5 năm 2010-2015 đạt 12,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đến năm 2015 tỷ trọng nhóm ngành nông lâm thủy sản giảm còn 20,5%, công nghiệp – xây dựng tăng lên 35,7%, thương mại – dịch vụ tăng lên 44,6%. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt mục tiêu.

Nét nổi bật là các công trình thủy lợi được tập trung đầu tư và nâng cấp, nhờ đó diện tích tưới chủ động tiếp tục được mở rộng, tạo điều kiện thâm canh, tăng vụ, hệ số sử dụng đất được nâng lên. Chăn nuôi từng bước phát triển theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp. Thu nhập trên một đơn vị diện tích tăng từ 17 triệu đồng/ha (năm 2005) lên 34 triệu đồng/ha (năm 2015)

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá

Đã cơ bản hoàn thành quy hoạch các khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, đang triển khai đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 16,4%/năm; các doanh nghiệp đã quan tâm đến việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm lợi thế. Các

sản phẩm công nghiệp chủ lực như: nước mắm, nước khoảng Vĩnh Hảo, tảo,.. tăng khá; có thêm một

số sản phẩm mới như phong điện, nhựa composite, đồ gỗ trang trí nội thất, tole mạ màu.

Các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển tương đối mạnh

Thị trường được mở rộng, lưu thông hàng hóa giữa các vùng, địa bàn thôn suốt, thuận lợi. Kết cấu hạ tầng thương mại từng bước được đầu tư. Công tác quản lý thị trường được tăng cường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội tăng, bình quân 19,5%/năm. Khối lượng luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 10,2%/năm; luân chuyển hàng hóa tăng bình quân 10,2%/năm; luân chuyển hành khách tăng bình quân 5,8%/năm.

Du lịch tiếp tục tăng trưởng khá; qua hàng năm, lượng du khác tăng thêm, thời gian lưu trú dài hơn, doanh thu khá hơn, cơ sở nghĩ dưỡng và các dịch vụ du lịch tăng, chất lượng được chú trọng hơn. Tổng lượng khác đến tỉnh du lịch, nghỉ dưỡng năm 2010 đạt 2.500.000 lượt người, tăng bình quân 14,85%/năm; trong đó khách quốc tế năm 2010 đạt 250.000 lượt người, tăng bình quân 14,23%; chiếm 10% tổng lượng du khách, thời gian lưu trú bình quân của du khách quốc tế từ 1,96 ngày/khách (năm 2005) tăng lên 3,4 ngày/khách (năm 2009) và 3,8 ngày/khách (năm 2010). Doanh thu năm 2010 đạt 2.500 tỷ đồng, tăng bình quân 32,5%/năm trong giai đoạn 2006-2010.

Hoạt động kinh tế đối ngoại tiếp tục có chuyển biến. Toàn tỉnh có 74 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.081 triệu USD, trong đó có 34 dự án đã hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị thực hiện các dự án viện trợ nước ngoài đạt 40 triệu USD, trong đó 34 triệu USD vốn ODA, 6 triệu USD vốn NGO, giá trị giải ngân đạt 34 triệu USD.

Công tác tài chính, tín dụng có tiến bộ, thu ngân sách tăng khá, cá nguồn lực được huy động cho đầu tư phát triển nhiều hơn

Thu ngân sách nhà nước trong 5 năm 2006-2010 đạt 22.523 tỷ đồng, tăng bình quân 14,4%/năm; trong đó thu nội địa 9.327 tỷ đồng, tăng 18,4%/năm góp phần tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Điều hành chi ngân sách có nhiều cố gắng, ước tổng chi ngân sách nhà nước trong 5 năm là 14.331 tỷ

đồng, cơ bản đáp ứng những nhu cầu thiết yếu; trong đó chi đầu tư phát triển 5.126 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 35,7% trên tổng chi ngân sách.

Về xã hội:

Quy mô các ngành học, bậc học tiếp tục phát triển; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Toàn tỉnh hiện có 100% xã, phường, thị trấn giữ vững chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học – chống mù chữ, tỉ lệ người biết chữ trong độ tuổi năm 2015 đạt 99%, tăng so với năm 2010 là 4,12%.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện khá tốt, đời sống đại bộ phận nhân dân được cải thiện; các hoạt động văn hóa xã hội chuyển biến tích cực.

Đã triển khai nhiều giải pháp tích cực để giải quyết việc làm. Trong 5 năm 2010-2015 đã giải quyết việc lầm cho 115.980 người, bình quân hàng năm tạo việc làm cho trên 23 ngàn người, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị đến năm 2015 xuống còn 4,33%, số người đi làm việc ở nước ngoài giai đoạn 2010-2015 là 1.447 người, tăng 6,49 lần so với giai đoạn 2006-2010.

Đời sống của các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng được chăm lo ngày càng tốt hơn. Đã hoàn thành mục tiêu cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và cận nghèo trong toàn tỉnh.(Niên giám thống kê 2010- 2015; Cục thống kê tỉnh Bình Thuận)

2.1.1.2. Đặc điểm phát triển văn hóa và con người tỉnh Bình Thuận

Cư dân tỉnh Bình Thuận chủ yếu gồm người Việt và người Chăm. Kiến trúc nhà cửa, phong tục tập quán đều in đậm nét văn hóa của người xứ Quảng, kể cả những tên gọi các loài vật, cây cối, nghi lễ và văn hóa bản địa. Tất nhiên về ngôn ngữ, cách phát âm người Bình Thuận có những đặc điểm, phương ngữ riêng, tạo nên sắc thái văn hóa riêng có nơi đây. Xuất phát từ nhiều gốc gác khác nhau cho nên vì thế mà giọng nói của người Bình Thuận đa mau sắc và đa loại giọng. Trong cái sự đa dạng về giọng nói địa phương đã có sự pha trộn giữa giọng của người dân của Bình Thuận cũ . Từ đây mà hình thành một giọng nói đặc biệt từ cấu trúc, âm ngũ và từ ngữ hoàn toàn

mới và không còn giống miền Trung nữa. Giọng nói ở nơi đây trở nên uyển chuyển hơn, mềm mại và đã bỏ những gì thô cứng, cộc cằn của xử sở miền Trung mang lại. Đã hình thành một thương hiệu riêng một nét đặc trưng cho tỉnh Bình Thuận.

2.1.2. Khả năng tiếp cận, hiểu biết pháp luật của học sinh THPT từ thực tiễn huyện Đức Linh Tỉnh Bình Thuận

Nhìn chung Các trường THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận có 03 trường THPT (Trường THPT Đức Linh, Trường THPT Quang Trung, Trường THPT Hùng Vương) thực hiện nhiệm vụ giảng dạy cho đối tượng là con em địa phương và vùng lân cận, công tác QLNN về PBGDPL trong nhà trường được thực hiện bằng hai hình thức đó là đưa nội dung pháp luật vào chương trình giảng dạy chính khóa thông qua môn học giáo dục công dân và giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động bổ trợ giáo dục như sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn học đường …

Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh Trường THPT Đức Linh, cụ thể như sau:

Quy mô trường, lớp: Trường hạng I, tổng số lớp 31 (Khối 10: 10 Lớp, khối 11: 10 lớp, khối 12: 11 lớp). Số học sinh: Tổng số học sinh đầu năm học là 1163 học sinh, số học sinh cuối năm là: 1146 học sinh, giảm: 17 (trong đó: Chuyển trường 4, học nghề 5, bỏ học 8); tỷ lệ học sinh bỏ học năm học 2017 – 2018 là 0.69% giảm 1.81% so với năm học 2016 – 2017 (tỷ lệ bỏ học 2016 – 2017 là 2.50%).

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 108; trình độ thạc sỹ: 5 giáo viên, công tác đào tạo sau ĐH: hiện tại trường có 3 giáo viên đang học thạc sỹ, 2 giáo viên chuẩn bị đi học thạc sỹ; Trong năm học giáo viên đã thực hiện được 235 tiết thao giảng, 100% đạt khá tốt; Kết quả xếp loại tay nghề giáo viên: 65 tiết xếp loại giỏi, 30 tiết xếp loại khá; Kết quả xét thi đua trong năm học: 96 người được đề xuất đạt LĐTT; 09 người được đề xuất đạt danh hiệu CSTĐCS. Đánh giá, xếp loại Công chức, viên chức năm 2017 (Tổng số đánh giá, phân loại: 108 người, trong đó: 30 người HTXSNV, 63 người HTTNV, 14 người HTNV, 01 Công chức Sở xếp loại).

Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Trường THPT Đức Linh đã triển khai đầy đủ các văn bản và chủ trương chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày của Bộ GD&ĐT,

Sở

GD&ĐT và đã tổ chức họp lấy ý kiến trong toàn thể CB-GV-NV. Tuy nhiên, do tình hình thực tế có nhiều khó khăn trong công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên năm học 2017 - 2018 không thực hiện được, mà thay vào đó là việc tổ chức dạy ôn tập cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện công văn 2331/SGDĐT-GDTrH ngày 17/10/2017 (triển khai công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018 và công văn số 2718/SGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2017 (triển khai công văn 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017 của Bộ GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và sơ kết học kỳ I năm học 2017-2018 của Bộ GDĐT; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương: Nhà trường đã triển khai và xây dựng các kế hoạch cụ thể theo nội dung Công văn của cấp trên, của ngành đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đề ra.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác đã góp phần định hướng phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh trong học sinh; Ban giám hiệu nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh và Tổ Giám thị để làm tốt công tác giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh cá biệt, kiểm tra ý thức chấp hành Luật Giao thông, tích cực ngăn chặn các tệ nạn xã hội,... Nhìn chung chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh có chuyển biến khá tốt, đa số học sinh ngoan và lễ phép với Thầy Cô, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ bạn bè, có ý thức tự giác chấp hành nội quy trường lớp. Năm học 2017 - 2018 trong trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, không có các hiện tượng tiêu cực khác liên quan đến tệ nạn ma túy. Trong sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho

học sinh. Duy trì kỷ cương, nề nếp dạy và học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh gắn với việc "Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", trung thực trong kiểm tra, thi cử, minh bạch trong sử dụng các nguồn tài chính, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên: Tiếp tục thục hiện Chỉ thị số 40/2008/CT –BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ GDĐT và kế hoạch số 307/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2008 về việc triển khai phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Thực hiện chăm sóc, trồng mới các bồn hoa trong khuôn viên trường học. Tăng cường các giải pháp đảm bảo công tác an ninh, trật tự, vệ sinh trường học.

Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối": Quán triệt và chỉ đạo tốt việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý, đáp ứng tốt cho nhu cầu công việc. Tất cả giáo viên đều tham gia biên soạn và thực hiện giảng dạy bằng giáo án điện tử đúng số tiết quy định. Năm học 2017-2018 toàn trường đã thực hiện giảng dạy 297 tiết bằng giáo án điện tử. Tất cả CB-GV-NV của trường đều có hộp thư điện tử và sử dụng với hiệu quả tốt. Đa số công việc về quản lý, chỉ đạo công tác của trường được thực hiện qua email thuận lợi, nhanh chóng và đạt hiệu quả cao. Tất cả các bộ môn đều thực hiện đưa CNTT vào soạn bài. Các tổ, nhóm chuyên môn đều có sinh hoạt chuyên môn qua mạng, chuyển nội dung lên mạng theo đúng quy định, hướng dẫn, đưa lên "Trường học kết nối": có 9 chuyên đề được đưa lên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy được thực hiện đối với tất cả giáo viên trong trường. Nhiều tiết dạy bằng giáo án điện tử hiệu quả đã tạo được hứng thú học tập và khơi dậy sự sáng tạo trong tư duy học tập của học sinh. Trường sử dụng Vn.Edu để quản lý hồ sơ, nhập điểm; lập sổ điểm điện

tử có chất lượng tốt. Năm học 2017 - 2018 sử dụng có hiệu quả phòng học thông minh.

Nhà trường đã triển khai: Thông tư số 17/2102/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm – học thêm; Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2013 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Nghị định 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Trong năm, nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường do học sinh không có nhu cầu. Thay vào đó, nhà trường tổ chức dạy ôn tập cho học sinh. Việc dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường của giáo viên và học thực hiện theo đúng quy đinh hiện hành; Hồ sơ, sổ sách trong nhà trường thực hiện theo đúng quy định của ngành; Việc thực hiện thu chi được thực hiện theo sự thống nhất giữa nhà trường, cha mẹ học sinh theo đúng quy định hiện hành.

Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh của Trường THPT Hùng Vương, cụ thể như sau:

Năm học	**Tổng số lớp**	**Tổng số học sinh**	**Tổng số giáo viên**	**Ghi chú**
Năm 2015 - 2016	55	1929	137	
Năm 2016 - 2017	54	1877	137	
Năm 2017 - 2018	51	1779	135	

Đánh giá:

Qua bảng thống kê số liệu cho thấy học sinh giảm qua các năm; So sánh 2 năm: 2015 – 2016 với 2017 – 2018 số lượng học sinh giảm hẳn gần 8 % . Trong khi đó tỉ lệ giáo viên giảm không đáng kể .

Trong những năm qua BGH trường THPT Hùng Vương không ngừng đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học để duy trì trường chuẩn quốc gia; cụ thể:

Toàn trường tiếp tục thực hiện các cuộc vận động: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực...Chỉ đạo Đoàn trường thành lập tổ Tư vấn học đường để chia sẻ những tâm tư của Đoàn viên thanh niên, học sinh trong cuộc sống, gia đình, mối quan hệ giữa gia đình với nhà trường; đồng thời tư vấn cho đoàn viên thanh niên về tương lai, nghề nghiệp...Trong năm học 2017 – 2018, tổ tư vấn đã tư vấn, giãi đáp thắc mắc cho hơn 126 lượt đoàn viên thanh niên và nhận 71 góp ý về phương thức hoạt động. Từ đó giúp cho nhà trường nắm được những khúc mắc trong đoàn viên thanh niên và những ý kiến tâm huyết trong công tác đoàn. Nhờ vậy mà số học sinh bỏ học và lưu ban giảm hẳn: Năm 2016 – 2017: 11 học sinh bỏ học; chiếm tỉ lệ 0,58%; Năm 2017 – 2018: 12 học sinh bỏ học; chiếm tỉ lệ 0,66%.

Công tác tổ chức dạy 2 buổi/ ngày: Do điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn, phòng học thiếu nên trường chưa thực hiện được dạy học 2 buổi/ngày; chủ yếu dành ôn tập cho khối 12.

Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như sau: Đầu năm, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học đúng khung PPCT của Bộ và hướng dẫn chỉ đạo của Sở. Nhà trường, chỉ đạo cho các tổ chuyên môn xây dựng PPCT chi tiết phù hợp với điều kiện của trường. Giáo viên đảm bảo nghiêm túc trong việc thực hiện chương trình. Cho đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 các tổ chuyên môn đã hoàn thành chương trình học.

Đối các môn KHXH, tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở; đòi hỏi học sinh biết vận dụng tổng hợp kiến thức thông qua các môn đã học vào thực tiễn cuộc sống.

Qua thực tiễn giảng dạy, rút kinh nghiệm giáo viên vẫn còn lúng túng, nhiều giáo viên ngộ nhận là đổi mới phương pháp trong cả bài dạy hoặc cả tiết dạy; sử dụng thiếu linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp dạy học. Đổi mới phương pháp

đòi hỏi bỏ nhiều công sức cả thầy lẫn trò, trong khi đó học sinh phải học nhiều môn...Khả năng tự học của học sinh còn hạn chế.

Công tác giáo dục đạo đức lối sống:

Đầu năm, nhà trường chỉ đạo tổ Giám thị, Đoàn trường phổ biến Điều lệ trường Trung học phổ thông, các Thông tư 08 về xử lý kỷ luật học sinh và Thông tư 58 về đánh giá xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh; nhất là nội quy của trường cho các lớp thảo luận và thực hiện.

Trong những năm qua, nhà trường đã tham mưu cho chính quyền địa phương và công an Huyện, công an thị trấn Đức Tài và công an các xã giáp ranh kí kết liên tịch hỗ trợ nhà trường khắc phục tình trạng học sinh đánh nhau và xóa bỏ các tệ nạn xã hội trong học sinh. Nhìn chung chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh có nhiều chuyển biến tích cực, đa số các em ngoan, lễ phép với thầy, cô đoàn kết giúp đỡ nhau.

Mỗi tháng hiệu trưởng họp với giáo viên chủ nhiệm, tổ giám thị và Đoàn trường để lắng nghe tình hình học tập tư dưỡng và rèn luyện của học sinh; những học sinh chưa ngoan nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giám thị, Đoàn trường và phụ huynh tìm ra biện pháp tháo gỡ. Nhờ vậy, trong năm học 2017- 2018, mức độ kỷ luật có giảm nhưng không nhiều.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nhà trường hết sức chú trọng; thông qua các tổ chức chính trị như chi bộ đảng, Công đoàn cho các thành viên trong tổ chức mình viết bảng đăng ký học tập và làm theo... coi đó là 1 trong các tiêu chí thi đua cuối năm.Đoàn trường có nhiều cố gắng tổ chức các hoạt động cho học sinh với nhiều hình thức phong phú như: kể chuyện về Bác dưới cờ, hát ca ngợi Bác, thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Người... Hoạt động này duy trì thường xuyên, có sơ kết, tổng kết biểu dương kịp thời những tập thể và cá nhân tiêu biểu.

Quán triệt chủ trương của ngành, nhà trường tổ chức cho học sinh 3 khối tham gia học bơi theo chương trình tự chọn của Bộ, có thu tiền; Chuyên môn bố trí thời gian và cử 1 phó hiệu trưởng phụ trách chung theo dõi, phân công giáo viên trực tiếp

giảng dạy (có chú ý đến giới tính). Mỗi học sinh đóng 80000 đồng/toàn khóa. Cho đến nay chủ trương này được đông đảo phụ huynh và học sinh ủng hộ.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ và hướng dẫn chỉ đạo của Sở. Nhà trường, chỉ đạo cho các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho cả năm một cách chi tiết phù hợp với điều kiện của trường. Năm 2017 – 2018, Chuyên môn nhà trường đã tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên 2lần/năm. Qua kiểm tra giáo viên đã có ý thức soạn giảng nghiêm túc, không có cắt xén chương trình, bài soạn có đầu tư về đổi mới phương pháp; nhất là phần hướng dẫn học sinh tự học.

Tuy nhiên, hầu hết giáo viên nhận thức về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học còn cứng nhắc;

Các tổ chuyên môn chưa thật sự mạnh dạn cấu trúc lại chương trình từng chương, bài cho phù hợp với thực tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch duy tu, sửa chữa các khối phòng học như đèn, quạt, bảng đen... các phòng vệ sinh được nâng cấp vừa lịch sự, vừa văn minh. Huy động học sinh tham gia chăm sóc, trồng mới cây xanh, cây cảnh... tạo mỹ quan trường học thoáng mát, xanh, sạch, đẹp.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng vào thứ 5 các tuần lẻ trong tháng. Nội dung sinh hoạt chủ yếu là thống nhất tiết ôn tập, xây dựng ma trận đề cho từng bài kiểm tra, giải quyết những bài, tiết dạy khó...Ngoài các nội dung trên các tổ chuyên môn còn tổ chức triển khai các chuyên đề do Bộ và Sở triển khai, tổ chức thao giảng minh họa chuyên đề giúp cho giáo viên nắm được phương pháp và hình thức dạy học đổi mới phục vụ cho thay đổi chương trình và sách giáo khoa sắp đến.

Công tác thao giảng, dự giờ thăm lớp.

Công tác thao giảng dự giờ thăm lớp được Ban giám hiệu hết sức quan tâm. Đầu năm các tổ chuyên môn đăng ký tiết thao giảng cấp trường, cấp tổ, thao giảng chuyên đề; coi đó chỉ tiêu xét danh hiệu thi đua tổ.

Dự giờ theo Quy định 01/2014 của hiệu trưởng mỗi giáo viên hết tập sự dự 35 tiết/ năm. Qua thao giảng dự giờ giúp cho giáo viên có điều kiện học nâng cao trình độ.

Xây dựng nguồn học liệu mở, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tham gia trường học trực truyến của Bộ.

Cho đến năm học 2017 – 2018, trường đã thiết lập tài khoản cho từng giáo viên gia trường học kết nối; khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia sân chơi học thuật bổ ích này. Các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra chung, ngân hàng tài liệu tham khảo và bài soạn điện tử, trao đổi với các trường bạn để nâng cao chất lượng dạy và học. Việc sử dụng CNTT tiếp tục thực hiện kỹ năng sử dụng trình chiếu trong tiết dạy có nhiều tiến bộ. Nhà trường thực hiện quản lý chuyên môn, quản lý điểm trên Vnedu đã bước đầu phát huy tác dụng tích cực.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai động viên các thầy cô giáo tham gia xây dựng nguồn học liệu mở nhưng các tổ chuyên môn chưa thật sự tâm đắc với công việc này.

Hàng năm, nhà trường tu bổ các khối phòng học, cơ sở vật chất phòng học, nhà vệ sinh một cách thường xuyên đảm bảo an toàn cho cả thầy, trò. Hệ thống cây xanh, cây cảnh không ngừng được cắt tỉa trồng mới tạo mỹ quan trường học.

Công tác ôn tập và chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2018: Do thiếu phòng học nên trường tổ chức ôn tập cho khối 12 phục vụ cho thi THPT quốc gia. Kế hoạch này được xây dựng từ đầu năm và thông qua hội nghị phụ huynh đã được phụ huynh thống nhất cao.Công tác ôn tập được tổ chức qui củ, các lớp được phân chia theo đối tượng có cùng khối thi, giáo viên tham gia giảng dạy được phụ huynh và học sinh đánh giá cao.

Ưu điểm: Được sự quan tâm của Sở GD & ĐT, và chính quyền địa phương; sự ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình.

Trong năm học 2017- 2018, công tác quản lý dạy và học đã đi vào nề nếp; nhà trường đã triển khai nghiêm túc các quy định của ngành và chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Giáo dục toàn diện đã đi vào chiều sâu, chất lượng giáo dục đã được thay đổi rõ nét. Xếp loại đạo đức học sinh khá tốt được nâng lên, tỉ lệ học sinh bỏ học hạn chế đến mức thấp nhất.

Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh của Trường Trường THPT Quang Trung, cụ thể như sau:

Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	10	4	5	10	0	1	9	0	0
2	Văn	13	6	4	13	0	3	10	0	0
3	Ngoại ngữ	7	6	2	7	0	0	7	0	0
4	Lý	10	4	1	10	0	1	9	0	0
5	Hóa	7	1	2	7	0	1	6	0	0
6	Sinh	3	3	1	3	0	0	3	0	0
7	Sử	6	5	1	6	0	0	6	0	0
8	Địa	3	1	2	3	0	0	3	0	0
9	GDCD	3	3	2	3	0	0	3	0	0
10	Tin học	8	8	2	8	0	0	8	0	0
11	Công nghệ	2	1	2	2	0	0	2	0	0

12	Thể dục	5	0	2	5	0	0	5	0	0
13	GDQP-AN	3	1	0	3	0	0	3	0	0
Cộng:		***80***	***43***	***26***	***80***	***0***	***6***	***74***	***0***	***0***

Cán bộ - nhân viên

TT	**Bộ phận**	**Số lượng**		**Đảng viên**	**Số giáo viên**					
					Biên chế (cơ hữu)	**Hợp đồng**	**Trình độ**			
		Tổng	**Nữ**				**>ĐH**	**ĐH**	**CĐ**	**Khác**
1	Lãnh đạo (BGH)	04	01	04	04	0	01	03	0	0
2	TLTN (TPT)	00	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Kế toán	01	01	0	0	01	0	01		
4	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Thư viện	01	01	0	01	0	0	0	0	01
6	TB-THTN	01	01	01	01	0	0	0	01	0
7	VP (HV-GV)	01	00	0	01	0	0	0	0	01
8	Y tế	0		0	0	0	0	0	0	0
9	Bảo vệ	02	0	0	0	02	0	0	0	02
10	Phục vụ	01	01	0	0	01	0	0	0	01
	Tổng số	**11**	**05**	**05**	**07**	**04**	**01**	**04**	**01**	**05**

Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh:

- Tăng cường phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát huy tính chủ động, tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa của học sinh. Dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, thảo luận, học nhóm … giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận và hướng dẫn học sinh vận dụng.

- Phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng CNTT trong dạy học được nhà trường tiếp tục duy trì. Trong năm học, trường thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế của Bộ GDĐT. Tiếp tục công tác xây dựng ngân hàng dữ liệu tạo đề kiểm tra, đề kiểm tra có xây dựng ma trận, tất cả các đề kiểm tra được tổ chức phản biện đề nên đề kiểm tra đảm bảo chất lượng, đúng yêu cầu đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu biên soạn đề kiểm tra trên cơ sở ma trận đề đã xây dựng thống nhất ở tổ chuyên môn theo 4 mức độ yêu cầu, tổ chức phản biện đề. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn. Kiểm tra đề chung ở 9 bộ môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Anh, Ngữ văn, Sử, Địa, GDCD cho toàn trường. Trong kiểm tra học kỳ, trường tổ chức phân công giáo viên làm công tác coi kiểm tra 02 giáo viên cho một phòng. Tổ chức chấm chéo các bài kiểm tra học kỳ và kiểm tra 1 tiết ở 4 môn (Toán, Lý, Hóa, Anh) để đảm bảo tính khách quan.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác

+ Trường tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu năm, tổ chức cho HS học tập Điều lệ trường học và cụ thể điều lệ bằng 10 điều nội quy của trường. Nội quy HS được cụ thể hóa bằng biểu điểm thi đua. Việc đánh giá thi đua hằng tuần do tổ giám thị, đội HS tự

quản thực hiện có tác dụng giáo dục hạnh kiểm HS rất lớn. Lãnh đạo trường, hệ thống giám thị, giáo viên chủ nhiệm, GVBM đều có ý thức giáo dục đạo đức HS. Đội ngũ thầy cô giáo chủ nhiệm, bộ môn, giám thị, tổ tư vấn tâm lý học đường …có nhiều cố gắng trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh, sâu sát động viên, tư vấn tâm lý cho các em nên đã cảm hóa được nhiều em chưa ngoan thành những học sinh có hạnh kiểm khá.

Trong năm học, Hội đồng kỷ luật của trường đã xử lý kỷ luật 08 học sinh. Đến cuối năm đã hạ, xóa kỷ luật cho 03 HS (Còn 05 HS bị kỷ luật: 01 HS bị kỷ luật Buộc thôi học 1 tuần, 02 HS bị kỷ luật Cảnh cáo và 02 HS bị Khiển trách). Lỗi vi phạm nhiều nhất là thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường, chậm tiến bộ, gây gổ đánh nhau, vi phạm các điều cấm khác của học sinh. Cách thức xử lý đều dựa trên nguyên tắc dân chủ và theo đúng quy định của pháp luật và Nhà trường.

+ Đội ngũ GV của trường thực hiện nghiêm Điều lệ trường trung học, quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế CM của ngành và nội quy cơ quan.

+ Lãnh đạo trường thường xuyên nhắc nhở HS tránh xa các tệ nạn như ma túy, đua xe, cờ bạc ... Lãnh đạo trường cũng đã phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các xã và công an huyện Đức Linh, ban ĐDCM học sinh, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời những vi phạm tệ nạn xã hội trong học sinh như: vi phạm ATGT, gây gổ đánh nhau .... đã góp phần bảo vệ an toàn tài sản của nhà trường, an ninh đảm bảo và giáo dục được một số học sinh cá biệt trở lại học tập. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế văn hóa công sở trong nhà trường.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học được tiếp tục duy trì. Giáo viên đã khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở trường cũng như các tài liệu, trên website của Bộ, Sở phục vụ cho hoạt động dạy và học đạt hiệu quả khá tốt; Số giáo viên còn hạn chế năng lực ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy đã được BGH nhắc nhở và ngày càng chuyển biến tốt hơn. Nhà trường đã thiết lập tài khoản "trường học kết nối" cho giáo viên, giáo viên từng bước đã tham gia khai thác các ứng dụng có hiệu quả. Đã thực hiện tốt việc soạn giảng có sử dụng CNTT theo

quy định tối thiểu là 02 tiết/GV/năm học. Tổng số tiết dạy có ứng dụng CNTT trong năm học là 449 tiết, bình quân 5,2 tiết/GV.

Đánh giá chung của chủ thể, vai trò , đối tượng, nội dung, hình thức , phương pháp QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT từ thực tiễn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận như sau:

- Các trường triển khai thực hiện chương trình đúng tiến độ, chỉ đạo dạy bù các ngày nghỉ lễ kịp thời, hầu hết giáo viên quan tâm đầu tư cho việc giảng dạy, nghiêm túc trong thực hiện quy chế chuyên môn, tham dự đầy đủ và nghiêm túc việc tập huấn chuyên môn theo triệu tập của Bộ, Sở GD&ĐT về trường triển khai kịp thời, đầy đủ các nội dung đã được tập huấn cho tổ chuyên môn; tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy chế; chất lượng các bộ môn đều đạt và vượt chỉ tiêu đăng ký đầu năm. Công tác chỉ đạo dạy và học được thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; tăng cường và đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực; Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực học tập học sinh; quản lý chuyên môn theo hướng tạo động cho sáng tạo.

- Nền nếp, kỷ cương học đường tiếp tục được giữ vững; các hoạt động ngoài giờ lên lớp được chọn lựa, triển khai thực hiện có hiệu quả, CB-GV và HS đạt được một số giải cao trong các cuộc thi do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, địa phương tổ chức, phát động. Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục lao động, giáo dục tư tưởng chính trị, kỹ năng sống ... được quan tâm. Lãnh đạo trường triển khai các biện pháp ngăn chặn các tiêu cực có thể xảy ra trong hoạt động dạy thêm và học thêm, các tiêu cực ngoài xã hội xâm nhập học đường, các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học, ngăn chặn HS bỏ học có hiệu quả bước đầu.

-Công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường kịp thời, sâu sát; đảm bảo các điều kiện nhằm tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch đề ra đầu năm học; công tác kiểm tra nội bộ, xây dựng các tổ chức đoàn thể được quan tâm thực

hiện thường xuyên, góp phần tạo ra nề nếp ổn định trong tất cả các hoạt động tại trường; công tác tham mưu với cấp trên kịp thời, cụ thể.

- Đội ngũ giáo viên đã khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở trường phục vụ cho hoạt động dạy và học đạt hiệu quả khá tốt. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học được tiếp tục duy trì.

Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường chính là việc thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất những điều trong Luật giáo dục hiện hành. Thực hiện dân chủ trong nhà trường nhằm mục đích phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể CBGV, nhân viên, các tổ chức đoàn thể, học sinh trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng kỉ cương, nền nếp, trật tự trong mọi hoạt động của nhà trường, đặc biệt là góp phần quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng khối đoàn kết nhất trí, cộng đồng trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phương châm: Phát huy quyền làm chủ, huy động trí tuệ của CB-GV- NV và học sinh trong nhà trường để góp phần xây dựng nền nếp, trật tự, kỷ cương và phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường theo đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước và những quy định của ngành GD&ĐT.

2.2. THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT TẠI HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN.

2.2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Về việc thực hiện hệ thống các văn bản, chương trình, kế hoạch QLNN về PBGDPL cho học sinh. Với nhận thức, công tác PBGDPL giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội và luôn được sự quan tâm của Đảng và nhà nước. Thời quan qua công tác PBGDPL trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã có nhiều chuyển biến tích cực với nhiều kết quả đáng ghi nhận góp phần nâng cao nhận thức

cho cán bộ nhân dân. Các ngành, các cấp ở địa phương đã tham gia tích cực hơn vào công tác PBGDPL.

Chú trọng PBGDPL cho học sinh với các chủ điểm như vấn nạn của bạo lực học đường, bạo lực gia đình, mua bán người; phạm nhân; học sinh trường giáo dưỡng; tiếp tục tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức và các địa phương.

Trong văn bản có quy định rõ sự phối hợp thực hiện như phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Bình Thuận, Đài phát thanh và truyền hình Bình Thuận, Website tỉnh biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu luật PBGDPL, tổ chức ngày pháp luật quốc gia (09/11), v.v…; Kế hoạch số 1436/KH-STP ngày 14/10/2015 về "Tổ chức ngày pháp luật nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11/2015", trong đó các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp với Sở Tư pháp nhằm tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện Ngày pháp luật theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh với mục tiêu thu hút sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, phòng ban trong công tác phối hợp PBGDPL như Sở Thông tin truyền thông; Hội Liên hiệp phụ nữ; Trung tâm trợ giúp pháp lý; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, v.v… Các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã xây dựng các chương trình, kế hoạch PBGDPL với các nội dung đa dạng phong phú như: Cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp, thực hiện nhiều chuyên mục trên Đài phát thanh Truyền hình biên soạn, phát hành tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng, "pháp luật và cuộc sống", "tư vấn pháp luật", "thông tin pháp luật", ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật và thực hiện PBGDPL qua website, v.v… để quy định rõ các nội dung thực hiện và các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác PBGDPL.

Thực hiện chỉ thị số 04/2010/CT-UBND ngày 22/12/2010 của UBND tỉnh về thực hiện Ngày pháp luật hàng tháng qua đó, các sở, ban ngành, đoàn thể, cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túcmô hình "Ngày pháp luật hàng tháng", mô hình này đã và đang phát huy tác dụng tạo thói quen học tập, tìm hiểu pháp luật trong các tầng lớp nhân dân. Nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật của nhân dân nói chung và học sinh nói riêng.

Bên cạnh việc thực hiện "Ngày pháp luật"hàng tháng, hàng năm Ngày pháp luật Việt Nam 09/11 cũng được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch PBGDPL. Để triển khai thống nhất và hiệu quả Ngày pháp luật 09/11 trên địa bàn huện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, hàng năm UBND tỉnh đã sớm ban hành kế hoạch nhằm triển khai Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09/11 theo các chủ đề chung của Trung ương và chủ đề riêng của Tỉnh.

Ngày pháp luật được tổ chức rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, thu hút sự quan tâm đồng bộ, rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn huyện; tạo điểm nhấn, có tác động lan tỏa, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật.

Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho học sinh. Thực hiện theo quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, khai thác, quản lý tủ sách pháp luật. Hiện nay, tủ sách pháp luật ở các sở, ban, ngành, đoàn thể và ngành giáo dục; cấp huyện, gồm nhiều đầu sách , đã phục vụ cho nhiều lượt học sinh đọc; tủ sách pháp luật chủ yếu phục vụ nhu cầu tìm hiểu, tra cứu pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh trong trường học.

Năm	**Số lượng tủ sách**	**Số sách**	**Lượt mượn sách**	**Giỏ sách Pháp luật**	**Tờ gấp**
2015	1360	9.517	1.720	920	9.239

2016	2.118	8.036	2.236	1.342	9.000
2017	1.557	8.264	1.274	1.216	8.000
2018	1.557	8.145	1.140	1.503	9.164
2019	1.325	8.924	1.548	1.066	9.800

Nguồn: Số liệu Báo cáo của Phòng Tư pháp huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Bảng 2.1. Số lượng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật qua các năm.

Đến nay, trên địa bàn huyện Đức Linh có 1.066 Giỏ sách pháp luật (trong đó có 620 giỏ do PhòngTư pháp gắn). Việc cấp phát tờ gấp pháp luật vào các Giỏ pháp luật được thực hiện định kỳ hàng tháng theo kế hoạch. Qua 5 năm từ 2015 đến 2019 đã cấp phát được 45.203 tờ gấp pháp luật các loại cho Giỏ pháp luật và Hộp tin pháp luật với nội dung là những tình huống pháp luật liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.2.2. Nguồn lực để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Về nguồn nhân lực thực hiện PBGDPL cho học sinh. Công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận trong thời gian qua đạt được nhiều kết quả nhưng cũng tồn tại nhiều bất cập. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ cán bộ, công chức QLNN đối với PBGDPL. Chúng ta sẽ tìm hiểu về những kết quả đạt được, những hạn chế của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác PBGDPL cho cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận thời gian qua.

Những kết quả đạt được, đội ngũ cán bộ, công chức quản lý về PBGDPL hiện nay ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Tỉnh đã có kế hoạch cũng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước. Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý PBGDPL. Rà soát, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh và cấp huyện, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật.

Qua đó, cũng đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội thanh niên xung kích và đội tuyên truyền viên xung kích.

Những hạn chế, cùng với những mặt đạt được như trên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu của tình hình thực tế, nhiều vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý chưa được xử lý một cách kịp thời. Một phần nữa do đội ngũ cán bộ, công chức quản lý về PBGDPL còn thiếu, chưa nắm vững chuyên mônnghiệp vụ, chưa được đào tạo bài bản, chưa nắm bắt kịp với tình hình phát triển. Do lực lượng này còn mỏng nên không đảm bảo thực hiện hết được số lượng công việc.

Lực lượng chuyên trách PBGDPL cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận chưa có, các cán bộ, công chức viên chức đa số đều thực hiện nhiệm vụ PBGDPL chung cho các nhóm đối tượng. Việc phối hợp thực hiện giữa các cán bộ, công chức của cơ quan, ban ngành tuy được quan tâm nhưng vẫn còn rời rạc, chưa thực sự bài bản. Bên cạnh đó một bộ phận cán bộ, công chức chưa tâm huyết với công việc nên thực hiện theo kiểu đối phó, không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả trong công tác, không đầu tư nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong công tác.

Về tài chính, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động PBGDPL cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. UBND các cấp luôn đầu tư và bảo

đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động cho công tác PBGDPL. Hiện nay, kinh phí cho công tác PBGDPL được áp dụng theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của UBND tỉnh về việc quy định một số mức chi có tính đặc thù thực hiện công tác PBGDPL và các ngành, các cấp đã huy động các nguồn lực đóng góp cho công tác PBGDPL để thực hiện "xã hội hóa". Từ đó, giúp cho công tác PBGDPL ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả như Điều 4 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định qua đó cũng được các doanh nghiệp đồng tình hỗ trợ.

2.2.3. Thống kê, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Về việc thực hiện thống kê, báo cáo hàng năm về công tác PBGDPL cho học sinh THPT theo quy định. Định kỳ hàng năm Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnhvề công tác thống kê công tác PBGDPL trong năm trên địa bàn tỉnh. Qua đó, các Phòng Tư pháp ở các huyện,gửi báo cáo, thống kê về Sở Tư pháp tổng hợp trình lên UBND tỉnh, tỉnh gửi báo cáo thống kê về Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp ban hành các biểu mẫu thống kê hằng năm cho các Phòng, ban ở các huyện. Các báo cáo thống kê hằng năm liên quan đến công tác PBGDPL trong năm như việc thực hiện các đề án; thanh tra, kiểm tra; kinh phí cho công tác PBGDPL; việc PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù; hạn chế, nguyên nhân, giải pháp cũng như phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo, v.v…

Việc thực hiện thống kê, báo cáo hàng năm là rất cần thiết vì nhờ có hoạt động này, các cơ quan quản lý mới có thể nắm bắt rõ tình hình PBGDPL để có những chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp.

Công tác sơ kết, tổng kết PBGDPL cho học sinh được thực hiện định kỳ, sơ kết được thực hiện 6 tháng đầu năm và tổng kết là cuối năm. Đối với các đề án, chương trình thực hiện theo sự chỉ đạo triển khai của Chính phủ, UBND tỉnh thì tùy vào tình hình từng chương trình, đề án mà thực hiện sơ kết, tổng kết.

Qua sơ kết, tổng kết nhằm mục đích đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, vướng mắc, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân để đưa ra các phương án khắc phục trong thời gian tiếp theo. Qua sơ kết, tổng kết cũng nhằm đúc kết và tìm ra những mô hình thực hiện PBGDPL hiệu quả để tiếp tục triển khai, nhân rộng. Từ đó, các cá nhân, cơ quan, đơn vị thực hiện công tác PBGDPL cũng nhìn thấy những mặt đạt được và cả những yếu kém cần khắc phục để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

2.2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra về phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác PBGDPL tại các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương; nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL trong cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh,đôn đốc và hướng dẫn việc triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án trong công tác PBGDPL cho học sinh; đánh giá kết quả đạt được, những mô hình PBGDPL có hiệu quả để nhân rộng đồng thời chỉ ra những hạn chế, tồn tại để kịp thời khắc phục, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động của hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp. Hằng năm, Hội đồng PBGDPL tỉnh đều tham mưu cho UBND tỉnhban hành các kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL. Bên cạnh đó, các huyện, thị xã đều ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra hoạt động PBGDPL ở các xã, phường, thị trấn nhằm đôn đốc và tiến hành việc triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch trong công tác PBGDPL.

Việc kiểm tra, đôn đốc công tác PBGDPL được thực hiện thông qua các hình thức nhưtiến hành kiểm tra trực tiếp, phát phiếu khảo sát về công tác PBGDPL tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh qua đó nắm bắt thực trạng công tác này tại địa phương. Bên cạnh đó, một số địa phương không nằm trong danh sách kiểm tra thì chủ động thực hiện công tác kiểm tra tại địa phương mình và báo cáo kết quả

kiểm tra cho UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo lên UBND tỉnh. Ngoài ra công tác kiểm tra còn tiến hành gián tiếp như qua các báo cáo định kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết, v.v…

Qua kiểm tra thấy được điểm mạnh, đồng thời chỉ ra một số thiếu sót, tồn tại, giải pháp cho từng địa phương để rút kinh nghiệm, góp phần đẩy mạnh hoạt động PBGDPL trong thời gian tiếp theo.

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các cấp chính quyền, ban ngành địa phương đối với công tác PBGDPL cho người dân nói chung, học sinh THPT nói riêng, trong thời gian qua QLNN về PBGDPLcho học sinh THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã có những chuyển biến tích cực, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâmđã đề ra theo quy định của Luật PBGDPLvà các chương trình, kế hoạch, đề án tại địa phương, thể hiện:

Thứ nhất, các cấp chính quyền, các cơ quan, ban ngành đã ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác PBGDPL; quan tâm hơn đến việc triển khai, thực hiện các kế hoạch, bám sát nhiệm vụ công tác trọng tâm; từng bước có sự tìm tòi đổi mới về phương thức tuyên truyền, PBGDPL với hình thức và mô hình đa đạng, gắn kết chặt chẽ với lĩnh vực quản lý của ngành, với thực tiễn cơ sở.

Thứ hai, các hội đồng PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện được củng cố, kiện toàn kịp thời, phát huy vai trò nòng cốt, bên cạnh đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên luôn được kiện toàn, tăng cả về số lượng và chất lượng. Các chương trình PBGDPL,

các đề án trong chương trình được địa phương, các ngành chủ trì đề án quan tâm đầu tư trọng tâm, trọng điểm nên đã đạt được nhiều kết quả hơn.

*Thứ ba,*tình hình vi phạm pháp luật của học sinh THPT trên địa bàn có xu hướng giảm rõ rệt, học sinh đã được trang bị những kiến thức pháp luật cơ bản, có những chuyển biến tích cực trong nhận thức pháp luật.

Thứ tư, sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hộitrong PBGDPL cho học sinh ngày càng được quan tâm, qua đó đã góp phần đẩy nhanh hiệu quả trong việc PBGDPL. Kênh tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng được phát huy, mở rộng. Thông tin, bài viết có nội dung pháp luật được đăng tải nhiều và phong phú hơnđã tích cực thông tin tuyên truyền pháp luật của ngành thông qua trang web, tạp chí riêng của ngành, thông qua website của tỉnh, phối hợp thực hiện trang, mục, chuyên đề trên Báo, Đài Phát thanh
- Truyền hình

Thứ năm, hình thức, nội dung tuyên truyền, PBGDPLcũng được quan tâm cải thiện, dần quan tâm tới đối tượng tiếp nhận. Việc tổ chức ngày pháp luật được quan tâm tổ chức bài bản.Các đề án PBGDPL được triển khai thực hiện nghiêm túc. Hiệu quả PBGDPL cũng được tăng cường thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi, trợ giúp pháp lý, trung tâm tư vấn pháp luật, v.v…

Thứ sáu, đội ngũ cán bộ, công chứcthực hiện công tác PBGDPLdần được kiện toàn, việc thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật đã góp phần cũng cố, hoàn thiện và đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL. ***Nguyên nhân của những kết quả đạt được***

*Một là,*từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, công tác QLNN về PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến rõ rệt. Bên cạnh đó,

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được ban hành và có hiệu lực, cùng các văn bản Nghị định, quyết định của Chính phủ đã tạo ra cơ sở pháp lý quan trọng làm căn cứ, hướng dẫn để các cơ quan, tổ chức, ban, ngành trong tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác PBGDPL cho học sinh.

Hai là, các cấp chính quyền, đoàn thể, các cơ quan đơn vị và các ban ngành đã quan tâm hơn đến công tác PBGDPL, ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc PBGDPL nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân nói chung, hoc sinh nói riêng. Hằng năm, các cấp các ngành đều xây dựng các kế hoạch để thực hiện công tác PBGDPL. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức cũng được quan tâm về số lượng và chất lượng.

Ba là, việc thành lập và duy trì hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện được cũng cố, kiện toàn. Hội đồng đã kịp thời tham mưu cho UBND các cấp ban hành các kế hoạch, chương trình PBGDPL qua đó các nhóm đối tượng đặc thù như học sinh cũng được quan tâm.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, QLNN về PBGDPL cho học sinhTHPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận cũng đang tồn tại một số hạn chế sau:

*Thứ nhất,*Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ra đời cộng với các Nghị định, quyết định của Chính phủ, các Bộ, ngành đã tạo ra cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành nhiềuviệc phân loại, hệ thống hoá pháp luật chưa được thực hiện tốt, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên vẫn phải chờ văn bản hướng thi hành của cơ quan nhà nước cấp dưới làm cho làm cho công tác PBGDPLbị hạn chế.Bên cạnh đó, việc ban hành nhiều các Đề án, chương trình mang tính trùng lặp gây khó khăn cho các cơ quan khi triển khai thực hiện.

*Thứ hai,*một bộ phận cán bộ, công chức, các báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa chủ động trong việc học tập, nâng cao kiến thức về pháp luật cũng như các kỹ năng tuyên truyền; chưa tâm huyết trong công tác,lực lượng PBGDPL còn phân tán, không đáp ứng với nhu cầu thực tế; số cán bộ, công chức chuyên trách không nhiều, chủ yếu là kiêm nhiệm do vậy không có thời gian đầu tư cho việc biên soạn, nghiên cứu các tài liệu, cách thức tuyên truyền,PBGDP.

Thứ ba, một số ngành, địa phương chưa quan tâm đến công tác PBGDPL, còn chậm tiến độ triển khai các đề án, kết quả thực hiện một số đề án còn hạn chế. Chất lượng, hiệu quả tuyên truyền không đồng đều. Nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện việc PBGDPL còn mang tính hình thức, chưa quan tâm chỉ đạo một cách sâu sát; các điều kiện làm việc như kinh phí, phương tiện thực hiện chưa được đầu tư xứng đáng.

Thứ tư, việc triển khai thực hiện "Ngày pháp luật" chủ yếu là ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội như: Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Phụ nữ, v.v… chưa thực phát huy tốt vai trò của mình trong vấn đề PBGDPL.

Thứ năm, việc kiểm tra, đôn đốc được tổ chức thực hiện nhưng chưa sâu sát với tình hình thực tế nên không bao quát hết được tình hình dẫn đến việc thực hiện PBGDPL chỉ mang tính hình thức, bề nổi, thực hiện chủ yếu có cái để báo cáo, không chú trọng đến chất lượng thực sự của công tác PBGDPL.

Thứ sáu, nguồn kinh phí chủ yếu vẫn là ngân sách nhà nước, các nguồn lực để đẩy mạnh vấn đề "xã hội hóa" trong công tác PBGDPL, Sự tham gia của các tổ chức xã hội vào hoạt động PBGDPL cơ bản vẫn còn mang tính hình thức, bị động và mang tính bao cấp, chưa chủ động trong cơ chế lấy thu bù chi, chưa thu hút được nguồn lực bên ngoài xã hội, các nguồn phi ngân sách.

Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, tính phức tạp của hệ thống pháp luật, sự gia tăng số lượng luật và các chương trình, kế hoạch, đề án ban hành nhiều cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong công tác PBGDPL cho học sinh. Bên cạnh đó, hình thức, phương pháp PBGDPL cũng chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của học sinh.

Hai là, một số cơ quan địa phương, các ban, ngành chưa thật sự quan tâm đầu tư đến công tác PBGDPL, chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, chưa được quan tâm đầu tư PBGDPL thỏa đáng.

Ba là, chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều, đội ngũ làm công tác PBGDPL còn chưa đảm bảo về chất lượng, chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm nên không có thời gian đầu tư nghiên cứu nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, cách thức PBGDPL; chưa được hỗ trợ thỏa đáng về kinh phí nên chưa đáp ứng yêu cầu. Sự rời rạc và manh mún trong hoạt động dẫn đến hiệu quả PBGDPL chưa cao. Bên cạnh đó, học sinh chủ yếu học các môn theo quy định của Bộ GD&ĐT mà không có thời gian quan tâm đến nâng cao nhận thức về pháp luật dẫn đến ý thức chấp hành pháp luật còn kém.

Bốn là, các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong các hoạt động PBGDPL. Một số cơ quan, tổ chức vẫn còn coi những hoạt động này là trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách nhà nước, chưa coi trọng việc phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp trong các hoạt động PBGDPL. Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội chưa cao, chưa phát huy hết tiềm năng sẵn có.

Năm là, việc thiếu hụt kinh phí, các nguồn lực hoạt động một phần là do chưa huy động được sự hỗ trợ tham gia của các doanh nghiệp, các nguồn lực từ bên ngoài để thu hút nguồn lực nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa PBGDPL.

Kết luận chương 2

Với tốc độ tăng trưởng kinh - tế xã hội ngày một tăng cao, thì PBGDPL đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để xây dựng mối quan hệ dạy và học hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các trường THPT thì một trong những giải pháp hàng đầu là nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dạy và người học, qua đó cũng giúp nhận thức đầy đủ các quyền tự do cơ bản trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Bởi người học sinh THPT hiểu biết quyền và lợi ích của mình sẽ biết tự bảo vệ bản thân và tôn trọng pháp luật và là một tuyên truyền viên tích cực.

Thời gian qua, với sự nỗ lực của các cấp chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể công tác PBGDPL đã đạt được nhiều thành tựu. Pháp luật đã dần đi vào thực tiễn đời sống nhân dân nói chung, học sinh THPT nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác PBGDPL vẫn còn nhiều những khó khăn, hạn chế. Trong vấn đề QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận hiện nay đang bộc lộ những hạn chế bất cập từ phía các cơ quan quản lý; cơ chế phối hợp, đội ngũ cán bộ công chức; nội dung, hình thức PBGDPL; thanh tra, kiểm tra, giám sát, v.v… đối với PBGDPL cho học sinh.

Từ thực trạng nêu trên trong công tác PBGDPL cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015 - 2019, trong thời gian tới chính quyền địa phương cần quan tâm hơn đến công tác PBGDPL cho học sinh trên địa bàn huyện Đức Linh nhằm đưa pháp luật vào đời sống xã hội nói chung và trường THPT nói riêng, hình thành văn hóa ý thức sống và làm việc theo pháp luật. Qua đó, thể hiện sự quan tâm của các cơ quan nhà nước trong việc PBGDPL cho toàn xã hội góp phần vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN.

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN.

3.1.1 Quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các văn bản nhằm đề ra nhiều biện pháp nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân nói chung, công nhân nói riêng. Ngày 07/01/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg về việc tăng cường công tác PBGDPL trong giai đoạn hiện nay và Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07/01/1998 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, công tác PBGDPL đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tiếp sau đó, ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình PBGDPL từ năm 2003-2007.

Đây là những văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng, khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc đẩy mạnh công tác PBGDPL, làm chuyển biến nhận thức, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quản lý xã hội bằng pháp luật trong thời kỳ đổi mới.

Ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác

PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Đây là văn bản quan trọng thể hiện sự đổi mới về nhận thức của Đảng đối với công tác PBGDPL

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã ban hành một số Thông tư, Thông tư liên tịch về lĩnh vực PBGDPL, tạo cơ sở pháp lý cho việc tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.Đặc biệt, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, ngày 20 tháng 6 năm 2012, Quốc hội đã thông qua Luật PBGDPL. Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013.Qua đó, đã thể hiện những quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác PBGDPL cho học sinh như sau:

Một là, PBGDPL là nhiệm vụ của Nhà nước, đồng thời cũng là trách nhiệm chung của toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm các nguồn lực cần thiết cho công tác PBGDPL.

Hai là, PBGDPL nhằm mục đích đưa pháp luật đến với toàn dân, hình thành văn hóa, ý thức "sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật" của toàn dân.

Ba là, mọi công dân đều có quyền được thông tin pháp luật, có quyền được yêu cầu các cơ quan nhà nước thông tin về pháp luật. Đồng thời, mọi người dân có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi học tập, tìm hiểu, nâng cao hiểu biết của bản thân về pháp luật.

3.1.2.Phương hướng của địa phương

Để đáp ứng yêu cầu tình hình mới và phù hợp với Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác PBGDPL. Tỉnh đã đề ra phương hướng đối với công tác PBGDPL cho học sinh trong thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động PBGDPL trên địa bàn tỉnh; xác định công tác PBGDPL là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các cấp.

Hai là, từng bước hoàn thiện thể chế công tác PBGDPL ở địa phương, nâng cao hơn nữa vai trò của hội đồng phối hợp công tác PBGDPL, cũng cố và kiện toàn các Hội đồng PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện. Củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cho phù hợp với luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên, cán bộ pháp chế, v.v… tham gia nhiều hơn vào công tác PBGDPL.

Ba là, tập trung triển khai các luật mới ban hành, các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, phục vụ nhân dân như: An toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, Ma túy, bạo lực học đường…và các văn bản luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người học sinh trong các trường THPT.

Bốn là, duy trì tập huấn thường xuyên, định kỳ về kiến thức, kỹ năng pháp luật cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền (hòa giải viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, cán bộ pháp chế, v.v…). Các cơ quan, đơn vị thành viên của Hội đồng chủ động tổ chức, biên soạn các tài liệu có nội dung sát thực tế, nhất là các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung mới để cung cấp cho các huyện, xã, phường, thị trấn phục vụ công tác PBGDPL.

Năm là, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra hoạt động PBGDPL để công tác hướng dẫn, chỉ đạo sát với thực tiễn cơ sở. Các ngành, các địa phương định kỳ báo cáo theo quy định.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC LINH TỈNH BÌNH THUẬN.

3.2.1. Hoàn thiện việc xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

Hiệu quả QLNN về PBGDPL cho công nhân phụ thuộc nhiều vào sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng và ban hành hệ thống văn bản pháp luật. Việc hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng các chương trình, kế hoạch QLNN về PBGDPL có vai trò quan trọng, để từ đó các cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị QLNNlàm căn cứ thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, của địa phương. Vì vậy, đối với nhóm giải pháp này cần thực hiện những biện pháp cụ thể như sau đây:

Thứ nhất, cần xây dựng một hệ thống khung pháp lý đầy đủ đối với QLNN về PBGDPL cho học sinh. Muốn thực hiện tốt điều này thì các cơ quan QLNN phải nắm rõ được tình hình thực tế, có những nghiên cứu tìm hiểu về đặc điểm, nhu cầu, tâm lý cũng như đời sống của học sinh THPT. Qua đó, phải nắm được tất cả những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý để có những cơ sở đầy đủ trong việc ban hành các văn bản điều chỉnh kịp thời, thống nhất.

Cần xây dựng, ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDPL dành riêng cho công nhân. Hiện nay, đa số các văn bản, chương trình, kế hoạch PBGDPL thực hiện theo đề án, chương trình hành động chung của chính phủ, việc PBGDPL thực hiện cho nhiều nhóm đối tượng. Bên cạnh đó, cần ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định rõ về "xã hội hóa" công tác PBGDPL vì hiện nay chưa có các quy định, hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng về công tác " xã hội hóa" công tác PBGDPL.

Thứ hai, Phải đổi mới tư duy và cái nhìn về PBGDPL, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thiện khung pháp lý trong công tác PBGDPL. Các cấp ủy Đảng, chính quyền có tư duy đúng, cái nhìn đúng về PBGDPL sẽ có những quyết định đúng đắn trong việc ban hành các văn bản. Không thực hiện theo kiểu máy móc, ngoài trách nhiệm còn phải có cả sự tâm huyết, phải hiểu được tầm quan trọng của công tác PBGDPL và các văn bản pháp luật sau khi ban hành sẽ đem lại được lợi ích gì cho xã hội, cho những đối tượng có liên quan. Các văn bản ban hành trên

thực tế phải mang lại những hiệu quả nhất định, tránh việc ban hành các văn bản chồng chéo nhau, gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện.

Thứ ba, cần phải tiến hành tổ chức thực hiện, kiểm tra theo đõi tiến độ thực hiện của các văn bản đó. Nhằm tránh tình trạng "nói một đường, làm một nẻo", thực hiện chỉ mang tính hình thức vì vậy công tác tổ chức thực hiện văn bản là rất quan trọng. Cần phải có sự theo dõi, đôn đốc, kiểm tra để đảm bảo các văn bản thực hiện đúng theo quy định. Khi tiến hành tổ chức thực hiện cần có sự tìm hiểu, nghiên cứu thật kỹ các văn bản tránh sự chồng chéo giữa cơ quan chức năng và các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện, qua đó tránh được những khó khăn cho việc áp dụng văn bản tại các địa phương.

3.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựngnguồn nhân lực đảm bảo các điều kiện cần thiết nhằm đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong QLNN về PBGDPL cho công nhân. Công tác PBGDPL cho công nhân có đạt được chất lượng và hiệu quả hay không phụ thuộc phần lớn vào đội ngũ các chuyên trách; kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là rất cần thiết. Các chương trình, kế hoạch ban hành có hay, có thiết thực nhưng không có đội ngũ nguồn nhân lực đứng ra thực hiện thì cũng không mang lại hiệu quả. Vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực là vô cùng quan trọng.Trong những năm qua nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền đội ngũ nguồn nhân lực được quan tâm kiện toàn cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng đội ngũ nhân lực hiện nay vẫn chưa đảm bảo trong công tác PBGDPL. Lực lượng còn tản mạn và hoạt động chưa hiệu quả.Vì vậy, để nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực cần phải thực hiện các biện pháp sau:

Thứ nhất, cần triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ QLNN về PBGDPL cho học sinh. Trước hết cần xác định số biên chế

cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, đảm bảo đủ số lượng biên chế. Xác định rõ nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, những cán bộ chuyên trách và số lượng kiêm nhiệm. Từ đó, phân loại trình độ trên cơ sở đó có những kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phù hợp. Đồng thời, tổ chức các lớp học tập, trao đổi kinh nghiệm trong quản lý, thực hiện công tác PBGDPL nhằm rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế trong công tác PBGDPL của các tổ chức, cá nhân và tìm kiếm những cách thức thực hiện công tác mới mang lại hiệu quả.

Thứ hai, Cần phải có chế độ, chính sách hợp lý cho cán bộ, công chức và các cá nhân tham gia công tác PBGDPL cho học sinh. Cần quy định rõ các chế độ về lương, thưởng hợp lý, chi phí bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ. Đồng thời ghi nhận những đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL cho công nhân. Đây chính là cơ sở tạo ra động lực làm việc giúp các cá nhân, tổ chức tham gia tích cực công tác PBGDPL cho học sinh hiệu quả hơn.Bên cạnh đó, cần nâng cao ý thức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL.Cần có những quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền, lợi ích trong thực hiện công tác. Tránh tình trạng gửi thư mời nhưng không tham gia các lớp tập huấn hoặc tham gia không đầy đủ như hiện nay.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; cán bộ, công chức quản lý phải ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết tốt công việc, nhanh hơn và đảm bảo tính khoa học hơn. Do đó đội ngũ cán bộ, công chức cần nắm rõ quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để giúp ích cho quá trình công tác. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, chia sẻ các bài giảng về PBGDPL cho các báo viên, tuyên truyền viên; dữ liệu cho các cán bộ quản lý dễ dàng cập nhật trao đổi kinh nghiệm với nhau thông qua ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng hiệu quả trong quá trình công tác. Cần công bố danh sách đội ngũ báo

cáo viên để các cơ quan, đơn vị, địa phương thuận tiện trong việc mời báo cáo viên thực hiện PBGDPL.

3.2.3 Đổi mới nội dung, hình thức và phương phápphổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh

Trước khi đổi mới các nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPLcho học sinh thì cần phải thay đổi cách nghĩ, cách nhìn của công nhân đối với pháp luật. Cần phải có sự tìm hiểu về thái độ của học sinh đối với pháp luật, họ hiểu pháp luật như thế nào? Pháp luật có ảnh hưởng và có vai trò gì trong đời sống của họ? Vì thực tế hiện nay, quan niệm về pháp luật như là mệnh lệnh cần tuân thủ, pháp luật là sự áp đặt, hình phạt, sự trừng trị, v.v… pháp luật được sinh ra để quản lý xã hội trong trật tự, khuôn khổ Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần phải hiểu được rằng pháp luật không chỉ bao gồm các vấn đề như trên mà pháp luật còn là sự công bằng, pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, pháp luật mang lại nhiều lợi ích trong xã hội, tạo ra môi trường thuận lợi để cho các thành viên, các tổ chức trong xã hội giao dịch lành mạnh, phụ thuộc, gắn bó nhau hợp lý và tạo ra sự mong muốn được học hỏi pháp luật của học sinh.

Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPL cho học sinh. Để đạt được hiệu quả trong PBGDPL thì hình thức, phương pháp PBGDPL rất quan trọng. Học sinhTHPT có những đặc thù riêng như về trình độ, đời sốngtâm sinh lý,…không giống với các nhóm đối tượng khác, tuy vậy vẫn có những điểm chung như là thanh niên, thanh nữ, đoàn viên. Vì thế hình thức và phương pháp PBGDPL phải dựa trên nghiên cứu, tìm hiểu thực tế để có những thay đổi phù hợp. Không phải đối tượng nào cũng một hình thức, một nội dung, một phương pháp vì như vậy sẽ không mang lại hiệu quả, vô tình trở thành thực hiện theo kiểu phong trào, miễn cưỡng, làm cho có chứ chưa chú trọng đến chất lượng thực sự.

Thứ nhất, cần chú trọng vào nội dung PBGDPL cho phù hợp với nhóm đối tượng học sinh THPT. Nội dung PBGDPL, ngoài các luật mới ban hành nên tập trung vào các lĩnh vực cần phổ biến như luật lao động; các quyền, nghĩa vụ trong học tập, bạo lực học đường, trật tự an toàn giao thông, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phòng chống tác hại ma túy, luật hình sự…Nội dung PBGDPL phải căn cứ theo tình hình thực tế, những nội dung luật nào cần thiết, có ảnh hưởng nhiều thì đặt lên thứ tự ưu tiên. Tuy vậy, việc học tập, hiểu biết pháp luật là không giới hạn. Việc PBGDPL cần phải được thực hiện lâu dài và thường xuyên với nội dung phong phú để học sinh hiểu và nắm bắt pháp luật nhiều hơn.

Thứ hai, cần có sự chọn lựa thích hợp các hình thức, phương pháp PBGDPL. Các hình thức, phương pháp PBGDPL cho học sinh hiện nay tuy nhiều và khá phong phú nhưng vẫn còn chưa thu hút được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía học sinh. Vì học sinh còn bận học tập các môn văn hóa ít có thời gian tìm hiểu học tập pháp luật nên phải lựa chọn các cách thức phù hợp để mang lại hiệu quả trong PBGDPL. Việc nghiên cứu, tìm kiếm hình thức, phương pháp PBGDPL là rất cần thiết. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả của tuyên truyền, PBGDPL.

Như vậy, việc lựa chọn các hình thức và phương pháp PBGDPL phù hợp với số đông học sinh sẽ mang lại hiệu quả cao hơn. Lý giải cho kết quả khảo sát trên, rõ ràng học sinh rất ít thời gian tìm hiểu pháp luật, thêm vào đó nhu cầu giải trí cao nên việc lồng ghép vào các chương trình phát thanh, truyền hình, hoạt động văn hóa, văn nghệ sẽ hiệu quả hơn.Việc tăng cường thời lượng phát thanh truyền hình, xây dựng các chương trình, chuyên mục dành riêng cho học sinh là rất cần thiết, nên lồng ghép vào chương trình các tiết mục như âm nhạc, tiểu phẩm hài…sẽ thu hút được đông đảo người nghe, người xem.

Ngoài ra còn có thể phối hợp với đài phát thanh truyền hình thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ cho học sinh trong việc giải đáp các thắc mắc liên quan đến

pháp luật. Đây là công cụ hữu hiệu trong việc truyền tải các quy định pháp luật dễ hiểu và nắm bắt vấn đề pháp luật một cách nhanh chóng. Cần bố trí các báo cáo viên, luật sư, những cán bộ, công chức có am hiểu về chuyên môn luật cũng như có nhiều kinh nghiệm thực tiễn để kịp thời giải đáp các thắc mắc khi cần.

*Thứ ba, thành lập thêm các trung tâm tư vấn pháp luật, kết hợp PBGDPL vàohoạt động của các câu lạc bộ.*Thành lập thêm các trung tâm tư vấn pháp luật, thông tin về trung tâm, giờ giấc làm việc, các lĩnh vực tư vấn cần phải phổ biến để kết hợp với các câu lạc bộđang hoạt động hiện nay như: Câu lạc bộ phòng chống tội phạm, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cho thanh niên và tuyên truyền lưu động, Câu lạc bộ vì tương lai, Câu lạc bộ hội phụ nữ, hội liên hiệp thanh niên …tổ chức các buổi tuyên truyền, PBGDPL để các thành viên trong các câu lạc bộ sẽ có ảnh hưởng lan tỏa trong cộng đồng và sẽ là những chủ thể truyền đạt kiến thức pháp luật đến người thân, bạn bè, đồng nghiệp.

*Thứ tư, xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động PBGDPL định kỳ hàng năm.*Sở Tư pháp nên tham mưu UBND tỉnh xây dựng các kế hoạch định kỳ hàng năm giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan như Sở Tư pháp; Tỉnh Đoàn; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; v.v… phối hợp Sở GD&ĐT về các vấn đề liên quan đến pháp luật nhằm hưởng ứng "Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (09/11). Quan sát từ thực tế cho thấy đa số học sinh THPT rất hào hứng tham gia các cuộc thi, vì đa phần học sinh THPT trong độ tuổi thanh niên, nhiệt huyết và nhu cầu giao lưu, giải trí cao nên các cơ quan, ban ngành cần quan tâm đến đặc điểm này, tìm hiểu những tâm tư nguyện vọng để có những hình thức, phương pháp PBGDPL phù hợp.

Thứ năm,qua các đợt sơ kết, tổng kết hàng năm cần đúc kết và rút ra những kinh nghiệm trong việc PBGDPL cho học sinh về nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPL. Qua đó, tìm kiếm những cách thức phù hợp nhất để duy trì thực

hiện. Cái nào hiệu quả thì nên duy trì, không hiệu quả thì cần ngừng thực hiện.Triển khai, nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới hiệu quả trong PBGDPLPhải tìm kiếm các hình thức, phương pháp thực hiện tiết kiệm, tận dụng được nhiều yếu tố nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thiết thực nhất trong PBGDPL cho học sinh.

3.2.4. Tăng cường "xã hội hóa" công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh sự phối hợp, tham gia giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh

Công tác PBGDPL hiện nay vẫn còn thực hiện theo kiểu "bao cấp". Các nguồn phi ngân sách vẫn chưa thực sự được đẩy mạnh thực hiện. Cần đẩy mạnh công tác "xã hội hóa",thu hút nguồn lực ngoài xã hội trong để giảm gánh nặng cho nhà nước trong công tác PBGDPL cho học sinh THPT.

*Thứ nhất, đẩy mạnh "xã hội hóa" nhằm giảm gánh nặng về kinh phí và tăng hiệu quả trong trong QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT. "*Xã hội hóa" là quá trình huy động các nguồn lực xã hội, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào các hoạt động nhằm cung cấp các dịch vụ công đáp ứng theo yêu cầu và bảo vệ lợi ích của các tổ chức, cá nhân, tổ chức, xã hội dưới sự quản lý của Nhà nước. Muốn thực hiện thành công việc "xã hội hóa" thì cần có hai yếu tố là môi trường "xã hội hóa" như về pháp lý, nguồn tài chính, cơ chế thực hiện, các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ, động viên, tôn vinh, v.v… và yếu tố thứ hai đó chính là nguồn lực về con người. Muốn thực hiện hiệu quả điều nàytrước hết cần phải xây dựng và ban hành quy chế hoạt động PBGDPL theo hình thức "xã hội hóa". Cần phải quy định rõ vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân thực hiện PBGDPL khi "xã hội hóa".

Quy định rõ vai trò trách nhiệm của các cơ quan có liên quan như Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch trong việc cấp phép in ấn tài liệu, quảng cáo trong các chương trình PBGDPL, các nội dung, hình thức thực hiện phải qua kiểm duyệt của các cơ quan nhà nước. Việc cấp phép cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động "xã

hội hóa" PBGDPL; các điều kiện để các cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động PBGDPL, v.v…

Thứ hai, huy động sự phối hợp, tham gia của các doanh nghiệp; tìm kiếm nguồn kinh phí hỗ trợ chế độ cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Các cơ quan, đơn vị cần có sự chủ động trong việc huy động sự phối hợp, tham gia của các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Qua đó, cần biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp thực hiện tốt vấn đề này. Riêng về kinh phí hỗ trợ cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên cũng có thể huy động sự tham gia đóng góp từ phía các doanh nghiệp thông qua đó cho phép các doanh nghiệp lồng ghép các hoạt động quảng cáo trong các chuyên đề về PBGDPL.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh sự phối hợp, tham gia giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong PBGDPL cho công nhân. Sở Tư pháp cần tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp công tác PBGDPL giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị sẽ chủ động hơn trong việc phối hợp, tham gia công tác PBGDPL. Các tổ chức như hội phụ nữ, đoàn thanh niên có thể phối hợp với đài phát thanh truyền hình Bình Thuận tổ chức sản xuất các chương trình với các chuyên đề phát sóng riêng trên sóng phát thanh, truyền hình về PBGDPL cho học sinh, các chương trình quà tặng âm nhạc có lồng ghép với PBGDPL, các chuyên mục, diễn đàn đời sống dành riêng cho học sinh. Các cơ quan như sở Tư pháp, sở Lao động Thương binh và Xã hội có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị như Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các phong trào có lồng ghép với PBGDPL cho thanh niên học sinh, v.v…

Sự tham gia, phối hợp thực hiện công tác PBGDPL của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội sẽ tăng hiệu quả trong công tác QLNN về

PBGDPL cho học sinh. Việc đưa pháp luật đến với học sinh rất cần sự quan tâm, chung tay, góp sức giữa các cơ quan, ban ngành. Vì vậy, UBND tỉnh cần quan tâm chỉ đạo và ban hành các văn bản nhằm tăng cường sự phối hợp thực hiện công tác PBGDPL giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên những nghiên cứu, tìm hiểu về tình hình thực tế, qua đó sẽ ban hành các văn bản phù hợp và tăng hiệu lực, hiệu quả khi áp dụng vào thực tiễn.

3.2.5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan, đơn vị và biểu dương khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh

*Thứ nhất, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL cho học sinh.*Để công tác PBGDPL được thực hiện nghiêm chỉnh trên thực tế cần phải đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Hiện nay, công tác này thực hiện còn hạn chế, việc tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra còn ít, chưa bao quát và nắm bắt hết tình hình thực tế. Vì vậy, trong thời gian tới cần đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát để đảm bảo công tác PBGDPL diễn ra nghiêm túc và hiệu quả. Cần phải phối hợp với các cơ quan, tổ chức, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để có những điều chỉnh phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình thanh tra, kiểm tra cũng nhằm phát hiện nhân rộng mô hình hay, cách làm mới trong PBGDPL có hiệu quả trên thực tế. Giám sát việc thực hiện công tác PBGDPL giúp các cơ quan, đơn vị, các địa phương thực hiện nghiêm chỉnh, tránh được tình trạng thực hiện mang tính hình thức.

Thứ hai, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra đối với PBGDPL cho học sinh. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, tăng cường việc chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả PBGDPL cho học sinh. Công tác thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, đột xuất nhằm kịp thời phát hiện những sai phạm và khắc phục những thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL.

Có nhiều cách thức để tiến hành kiểm tra, giám sát công tác PBGDPL. Tìm kiếm cách thức tiến hành kiểm tra, giám sát hợp lý, hiệu quả nhất, thiết thực nhất để thực hiện qua đó cũng giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác PBGDPL.

Thứ ba, biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác PBGDPL. Biểu dương, khen thưởng thành tích của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kể cả các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước. Đây chính là cách thức tạo ra động lực cho các chủ thể trong thực hiện và phối hợp thực hiện công tác PBGDPL. Khi thực hiện tốt mà không được ghi nhận, tuyên dương, khen thưởng hợp lý thì dần dần ý thức, sự nhiệt tình trong công tác thực hiện PBGDPL cũng sẽ giảm đi. Đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc khu vực nhà nước việc biểu dương, khen thưởng sẽ giúp tạo ra động lực thực hiện tốt công tác. Hình thức ghi nhận thành quả thực hiện công tác PBGDPL có thể khen thưởng bằng hiện kim, ghi nhận trong các phong trào thi đua, chứng nhận khen thưởng…

3.2.6. Điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện các nhóm giải pháp

Để nhóm giải pháp QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận bảo đảm tính khả thi khi áp dụng vào thực tiễn cần phải đảm bảo các điều kiện sau:

Thứ nhất, phải xây dựng khung pháp lý đầy đủ để đảm bảo cho các giải pháp được tiến hành đồng bộ, hiệu quả trong quá trình QLNN về PBGDPL cho học sinh.

*Thứ hai,*đảm bảo các điều kiện cần thiết như về tài chính, cơ sở vật chất, phải quy định rõ các chế độ cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ phụ trách công tác PBGDPL. Đây chính là cơ sở để các cán bộ, công chức yên tâm trong công tác qua đó chuyên tâm đầu tư vào công tác PBGDPL một cách có hiệu quả nhất.

Thứ ba, phải đảm bảo được về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý trong công tác PBGDPL. Nếu thiếu đội ngũ này thì công tác quản lý

sẽ

không đảm bảo và khó khả thi trong việc thực hiện các giải pháp. Đội ngũ cán bộ, công chức này phải được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, nâng cao năng lực, chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu của công tác.

Thứ tư, phải nâng cao nhận thức của học sinh trong việc chủ động tìm hiểu, học tập, nâng cao hiểu biết của bản thân về pháp luật. Qua đó, cũng giúp cho công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh THPT được tốt hơn.

Bên cạnh đó, để các nhóm giải pháp trên đi vào thực tiễn cần học hỏi kinh nghiệm quản lý của các địa phương có đông học sinh, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho QLNN về PBGDPL cho học sinh trên địa bàn tỉnh thông qua việc thực hiện các nhóm giải pháp trên.

KIẾN NGHỊ

Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Cần có các văn bản chỉ đạo cụ thể với UBND cấp dưới về việc tăng cường PBGDPL cho học sinh. Bên cạnh đó, cần có các văn bản chỉ đạo công tác phối hợp thực hiện công tác PBGDPL giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao tinh thần và trách nhiệm thực hiện công tác PBGDPL đối với các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác này. Ngoài ra, cần ban hành các văn bản nhằm khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động "xã hội hóa" và thu hút nguồn lực trong xã hội vào công tác PBGDPL.

Đối với Sở Tư pháp

Sở Tư Pháp cần tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý, các báo cáo viên, tuyên truyền viên về các kỹ năng quản lý cũng như thực hiện PBGDPL; bồi dưỡng các kiến thức, nâng cao kiến thức pháp luật cho chính những cá nhân thực hiện công tác

này. Đồng thời, tăng cường lực lượng chuyên trách và giảm tình trạng kiêm nhiệm như hiện nay.

Sở Tư Pháp cần chủ động trong việc xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các đề án về PBGDPL cho học sinh trong thời gian tới. Cần ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể và khả thi trong việc tăng cường hơn nữa công tác PBGDPL cho học sinh trên địa bàn tỉnh.

Cần phải có sự tham gia phối hợp giữa Sở Tư Pháp, Sở GD&ĐT trong công tác PBGDPL cho học sinh. Trong ban hành các văn bản chỉ đạo về PBGDPL cho học sinh cần có sự tham mưu từ các sở, ngành có liên quan để các văn bản khi ban hành sẽ sát với thực tiễn.

Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan nhằm tăng cưởng công tác thanh tra, kiểm tra trong PBGDPL cho học sinh.

Khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động "xã hội hóa" nhằm huy động nguồn lực ngoài xã hội tham gia vào công tác PBGDPL.

Đối với các phòng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các phòng Tư pháp thuộc các huyện

Cần chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL cho học sinh. Tạo điều kiện, động viên, khuyến khích các cá nhân thực hiện công tác này. Hỗ trợ kịp thời và có những chỉ đạo phù hợp đối với đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên pháp luật cấp cơ sở, hòa giải viên thực hiện tốt công tác.

Thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo của sở Tư pháp, UBND tỉnh trong công tác PBGDPL cho học sinh. Nâng cao tinh thần và trách nhiệm trong quản lý các hoạt động PBGDPL cho học sinh.

Kết luận chương 3

Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu quan trọng trong việc thực thi pháp luật, đưa pháp luật vào với thực tiễn đời sống. Với mục tiêu xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì PBGDPL đưa pháp luật đến với toàn thể nhân dân nói chung học sinh nói riêng là hoạt động không thể thiếu. Với số lượng học sinh ngày một gia tăng, để ổn định trật tự xã hội, góp phần bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của học sinh thì cần phải thực hiện tốt hơn nữa công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh.

Qua thực trạng QLNN về PBGDPL cho cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận hiện nay còn bộc lộ những hạn chế nhất định, thiếu sự quan tâm, kiểm tra, giám sát thường xuyên; hoạt động PBGDPL cho học sinh còn chưa được quan tâm đầu tư hợp lý, tình trạng học sinh thiếu hiểu biết về pháp luật còn nhiều gây mất ổn định trật tự và ảnh hưởng nhiều đến các quyền, lợi ích chính đáng của chính các em. Chính vì vậy,QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuậncần nhận được sự quan tâm đầu tư hơn nữa của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội. Các cơ quan nhà nước cần phải đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của PBGDPL qua đó tăng cường việc QLNN, tiến hành đồng bộ các giải pháp về xây dựng, ban hành các văn bản, tổ chức thực thi, "xã hội hóa" nhằm thu hút các nguồn lực ngoài xã hội, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, xã hội; đổi mới về nội dung, hình thức PBGDPL, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

Việc nâng cao hiệu quả công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh trung học phổ thông huyện Đức Linh , tỉnh Bình Thuận cần phải gắn liền với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của nhà nước và của toàn xã hội đối với PBGDPL cho người dân nói chung, học sinh nói riêng.

KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về PBGDPL là nhiệm vụ quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nâng cao hiểu biết về pháp luật là một nhu cầu chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân trong đó có lực lượng học sinh- tương lai của đất nước, việc đưa pháp luật đến với mọi tầng lớp nhân dân nói chung và học sinh nói riêng là trách nhiệm của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ PBGDPL.

Qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã hệ thống hóa khung lý thuyết, làm rõ các khái niệm liên quan đến công nhân, PBGDPL, QLNN về PBGDPL cho học sinh. Thông qua việc tìm hiểu kinh nghiệm thực tiễn về PBGDPL cho công nhân ở một số địa phương trong nước có đông lực lượng công nhân đang làm việc tương ứng với đặc thù của tỉnh, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm, cách làm hay phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Qua việc thu thập, phân tích các số liệu về công tác PBGDPL cũng như khảo sát tình hình thực tế về các vấn đề liên quan đến nhu cầu PBGDPL của học sinh, phỏng vấn các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL đã phần nào làm rõ được thực trạng cũng như nhu cầu và những thuận lợi, khó khăn trong công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh. Luận văn cũng đã rút ra kết luận về những mặt thuận lợi cũng như những hạn chế, bất cập trong công tác QLNN về PBGDPL.

Luận văn đã chỉ rõ các quan điểm, định hướng của đảng và nhà nước cũng như phương hướng của địa phương đồng thời đưa ra một số các giải pháp cũng như đề xuất một số kiến nghị đối với Trung ương và địa phương góp phần hoàn thiện hơn công tác QLNN về PBGDPL cho học sinh trên địa bàn huyện nhằm đạt được kết quả cao hơn trong thời gian tới.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh,Từ điển Hán Việt (2002), NXB Khoa học Xã hội.

2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003)*Chỉ thị số 32 – CT/TW ngày 09/12/2003 về " tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*".

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013) *Về nhiệm vụ năm học 2013-2014*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Về nhiệm vụ năm học 2014-2015*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

5. Bộ Tư pháp và Trung ương Đoàn (2003), *Kỷ yếu hội thảo "Phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên công nhân trong tình hình mới".*

6. Bộ Tư pháp biên soạn (1998), *"Nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật"* - NXB Thanh Niên.

7. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

8. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII,* Hà Nội.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007) *Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 51,* Nxb Chính trị quốc gia, HàNội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ* XI, Nxb Chính trị quốc gia, HàNội.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ* XII, Nxb Chính trị quốc gia, HàNội.

14. Nguyễn Văn Động (2008), "*Giáo trình lý luận về Nhà nước và Pháp luật*", NXB Giáo dục.

15. Nguyễn Minh Đoan(2010), "*Giáo trình lý luận về Nhà nước và Pháp luật,* NXB Chính trị Quốc gia", Hà Nội.

16. Trần Ngọc Đường và Dương Thanh Mai (1995),*"Bàn về giáo dục pháp luật"*- NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

17. Hồ Chí Minh (1995) *Toàn tập,* tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18. Hồ Văn Hiệp, "*Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới"*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 9/2000.

19. Học viện Hành chính quốc gia (2003), *Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

20. Phạm Văn Hiểu (2009) ,*Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức tại thành phố Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay: Thực trạng và đổi mới*, Luận văn thạc sỹ Luật học – Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.

21. Bùi Nam Hồng (2013), *Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với Cán bộ, Công chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,* Luận văn Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công – Học viện Hành chính Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.

22. Hội đồng Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Thuận, *Quyết định số 17/QĐ – HĐPH về "Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Thuận".*

23. Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Thuận, *Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 24/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về "một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Thuận".*

24. Nguyễn Đức Lộc –Nguyễn Văn Hiệp (2015), "*Phúc lợi xã hội, hiện trạng và mức độ tiếp cận của công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương*", NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

25. Hà Thị Mai(2013), "*Giáo trình giáo dục học đại cương",* trường Đại học Đà Lạt, Đà Lạt.

26. Lê Chi Mai (2003), *" Cải cách dịch vụ công ở Việt Nam",* Nhà xuất bàn Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

27. Lê Thị Phương Nga(2018), "*Giáo dục pháp luật cho trẻ em ở Việt Nam hiện nay",* NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

28. Ngọ Văn Nhân (2012), " Phổ biến, giáo dục pháp luật hay ý thức pháp luật?", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 295 (12/2012).

29. Hoàng Phê (2012) *Từ điển tiếng Việt (Viện Ngôn ngữ học),* Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

30. Vũ Thị Quế (2015), *Phổ biến, giáo dục pháp luật đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nam Định*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công – Học viện Hành chính Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.

31. Quốc Hội (2012) *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.*

32. Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận (2016) *Nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 bậc Trung học phổ thông, Bình Thuận.*

33. Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận (2017) *Nhiệm vụ năm học 2017 – 2018 bậc Trung học phổ thông, Bình Thuận.*

34. Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận (2018) *Nhiệm vụ năm học 2018 - 2019 bậc Trung học phổ thông, Bình Thuận.*

35. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2017), *Báo cáo số liệu thống kê câu lạc bộ phòng chống tội phạm*, tủ sách pháp luật năm 2017.

36. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2018), *Báo cáo số liệu thống kê câu lạc bộ phòng chống tội phạm,* tủ sách pháp luật năm 2018.

37. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2016), *Báo cáo Tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016*

38. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2017), *Báo cáo Tổng kết công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.*

39. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2018), *Báo cáo Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.*

40. Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận (2019), *Báo cáo Tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.*

41. Thủ tướng chính phủ, *Nghị định số 178/2007/NĐ-CP, ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ quy định về nhiệm vụPBGDPL của các bộ, ngành: "Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ".*

42. Thủ tướng chính phủ, *Nghị định số 32/2008/NĐ- CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ giáo dục và Đào tạo nêu rõ nhiệm vụ của Bộ giáo dục và Đào tạo trong việc "Thông tin, tuyên truyền,PBGDPL về giáo dục trong ngành và xã hội".*

43. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg, ngày 16/12/2004 về Phê duyệt "Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010".*

44. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định 31/2009/QĐ – TTg về việc "phê duyệt Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ 2009 đến 2012".*

45. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 06/2010/QĐ – TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc "xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật".*

46. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 "phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)".*

47. Trường trung học phổ thông Đức Linh(2018) *Báo cáo tổng kết giáo dục*

trung học năm học 2017- 2018, Ban hành ngày 26/5/2018 Đức Linh, Bình Thuận.

48. Trường trung học phổ thông Hùng Vương (2018) *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017- 2018*, Ban hành ngày 29/5/2018,Đức Linh, Bình Thuận

49. Trường trung học phổ thông Quang Trung (2018) *Báo cáo tổng kết giáo dục trung học năm học 2017- 2018*, Ban hành ngày 28/5/2018, Đức Linh, Bình Thuận.

50. Tổng cục Thống kê *Niên giám Thống kê năm 2013*, NXB Thống kê, 2013.

51. Lê Minh Tâm (chủ biên),(2008),"*Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*" - NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

52. Từ điển tiếng Việt (2010), NXB Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.

53. Từ điển tiếng Việt (2009), NXB Đà Nẵng.

54. Đào Trí Úc(1995), "*Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*", Hà Nội.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

PHỤ LỤC

Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **37**/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành kèm theo Quyết định này. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Thành viên Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL của CP;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính

THỦ TƯỚNG

(*Đã ký)*

Nguyễn Tấn Dũng

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

phủ;

- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, XDPL (5b).

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)*

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành

pháp luật của cán bộ, nhân dân; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo

dục pháp luật; tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quốc, góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phấn đấu đạt được các mục tiêu cụ thể sau đây:

a) Từ 80 - 90% người dân trên toàn quốc được tuyên truyền pháp luật chung và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến từng nhóm dân cư theo các địa bàn và đối tượng khác nhau;

b) Từ 95% cán bộ, công chức, viên chức trở lên được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình;

c) 95% người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp; 70% người lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động;

d) 100% cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ;

đ) 95% thanh thiếu niên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp tới đối tượng này;

e) Từ 95% - 100% văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam được tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp.

II. YÊU CẦU

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Kế thừa kết quả, bảo đảm tính liên tục và phát triển trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho các đối tượng đã được đề ra trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007.

3. Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm sự kết hợp hài hoà giữa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống và những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn; lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả. Chương trình không chỉ cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật mà còn bao gồm cả vận động cán bộ, nhân dân chấp hành pháp luật nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, hạn chế vi phạm pháp luật.

5. Gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hoá truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự nguyện, tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, nhân dân. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện pháp luật và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

6. Đầu tư hợp lý, hiệu quả các phương tiện, điều kiện phục vụ và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là ở những địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật và những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Huy động các nguồn lực của cộng đồng và sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

B. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sáu nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức; người dân thành phố, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; thanh thiếu niên; người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; người nước ngoài ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài.

Nội dung pháp luật được lựa chọn tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tập trung tuyên truyền văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến

đời sống

cán bộ, nhân dân và những văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác ban hành. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ trung ương đến cơ sở. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có; triển khai trên diện rộng những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang phát huy hiệu quả trên thực tế. Hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở.

4. Xây dựng và từng bước hoàn thiện thể chế về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Các đề án trọng tâm của Chương trình

a) Đề án thứ nhất: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

b) Đề án thứ hai: củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương.

c) Đề án thứ ba: nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

d) Đề án thứ tư: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội .

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

7. Xây dựng và thực hiện các đề án trọng điểm của Chương trình. Gắn việc thực hiện Chương trình với các Đề án thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ) và lồng ghép với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, cán bộ pháp chế, cán bộ, công chức các cơ quan thực thi pháp luật. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, cuộc thi người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giỏi nhằm động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên tuyên giáo các cấp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu pháp luật và các điều kiện hỗ trợ cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền

viên, phóng viên, biên tập viên pháp luật trong các cơ quan báo chí, xuất bản, giáo viên dạy môn giáo dục công dân, pháp luật đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ và tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại những địa bàn liên quan;

c) Phát huy vai trò của các luật gia, cán bộ công đoàn, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội thanh niên tình nguyện, cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuỳ từng đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật, điều kiện cụ thể của Bộ, ngành, địa phương việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp chủ yếu sau đây:

a) Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng

Thực hiện tốt Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. Tập huấn, giới thiệu văn bản pháp luật mới và những văn bản pháp luật liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ và cuộc sống của nhân dân. Chú trọng việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới tận cơ sở, người dân. Đổi mới phương pháp giới thiệu văn bản pháp luật theo hướng tăng cường trao đổi, đối thoại, thảo luận, giải đáp những yêu cầu từ phía người được tuyên truyền nhằm nâng cao tính chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức pháp luật.

b) Nâng cao chất lượng dạy và học pháp luật trong nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục pháp luật chính khoá phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng nâng cao tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên, giảng viên;

- Tăng cường tổ chức các các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được tham gia các đợt sinh hoạt chính trị pháp lý, sinh viên chuyên ngành luật cần được tiếp cận tìm hiểu các hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật;
- Nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng bộ công cụ hỗ trợ dạy và học môn giáo dục công dân, pháp luật, bao gồm: sách, tài liệu tham khảo, đĩa hình, giáo cụ trực quan khác;
- Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và tư vấn pháp luật tại các cơ sở đào tạo cử nhân luật tạo điều kiện cho sinh viên được rèn luyện, trau dồi kiến thức lý luận và khả năng vận dụng trong thực tiễn;
- Tổ chức cuộc thi giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi môn giáo dục công dân, pháp luật.

c) Phát huy hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Tích cực huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật; mở chuyên mục mới, tăng thời lượng, bảo đảm chính xác về nội dung, hình thức thể hiện phong phú, hấp dẫn. Nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội khi phổ biến, thông tin pháp luật. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên báo chí bằng tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước ngoài;
- Sử dụng tối đa các phương tiện phát thanh và truyền hình của các địa phương trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật; quan tâm đầu tư trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng số lượng và chất lượng các loại tài liệu pháp luật khác để hỗ trợ cho việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

d) Đa dạng hoá các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: sách, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, lịch, pa nô, áp phích. Các ấn phẩm pháp luật phổ thông cần được phát miễn phí tới người dân. Chú trọng tài liệu song ngữ dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nước ngoài ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài.

đ) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học

- Căn cứ vào danh mục công bố văn bản pháp luật đã hết hiệu lực của các cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học rà soát, cập nhật, bổ sung sách pháp luật mới phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân, chú trọng bổ sung sách pháp luật phổ thông, sách hỏi đáp pháp luật. Khai thác có hiệu quả Công báo và tài liệu trong tủ sách pháp luật. Xây dựng phong trào đọc sách pháp luật trong nhân dân;

- Đa dạng hoá các loại hình tủ sách pháp luật. Tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử. Đẩy mạnh việc luân chuyển sách pháp luật giữa tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và điểm bưu điện văn hoá xã, nhà văn hoá khu phố, thôn, xóm, tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. Duy trì, củng cố và phát triển tủ sách pháp luật đặc thù cho các vùng, miền.

e) Phát huy vai trò của hoạt động hoà giải ở cơ sở trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý công tác hoà giải từ trung ương đến cơ sở;

- Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên cơ sở, chú trọng đến cán bộ tư pháp ở xã, phường, thị trấn, hoà giải viên là người dân tộc thiểu số;

- Định kỳ cung cấp tài liệu, tổ chức giao lưu, hội thi tạo điều kiện thuận lợi cho các hoà giải viên gặp gỡ, trao đổi và học tập kinh nghiệm.

g) Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động của các loại hình câu lạc bộ pháp luật

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ pháp luật. Tập trung đổi mới tổ chức tuyên truyền pháp luật tại câu lạc bộ theo hướng sinh hoạt pháp luật theo chuyên đề, trao đổi, giải đáp những tình huống pháp luật từ thực tiễn; đảm bảo kinh phí một phần từ nguồn ngân sách nhà nước và trên cơ sở huy động tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân để duy trì hoạt động của câu lạc bộ;

- Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ khác. Phát huy hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp để thu hút sự tham gia và đáp ứng kịp thời nhu cầu tìm hiểu, áp dụng pháp luật của doanh nghiệp;
- Khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo pháp luật tham gia cộng tác trong việc tổ chức và sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật.

h) Đổi mới và đa dạng hoá các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật

Phát huy hiệu quả của hình thức thi viết, thi qua hình thức sân khấu hoá, thi tìm hiểu pháp luật trên truyền hình; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trên mạng Internet; chú trọng lồng ghép nội dung pháp luật vào các buổi giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ. Xây dựng các tác phẩm điện ảnh, sân khấu, mở trại sáng tác văn học về đề tài pháp luật.

i) Phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cung cấp văn bản pháp luật, sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật, thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật trực tuyến trên mạng Internet

- Tăng cường kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với trợ giúp pháp lý lưu động cho các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc đáp ứng nhu cầu được giải đáp những vướng mắc về pháp luật trong nhân dân. Mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình trợ giúp pháp lý, trung tâm tư vấn pháp luật, tổ tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể xã hội khác;
- Thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật qua thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện và thực hiện các buổi giao lưu trực tuyến trên mạng Internet;
- Xây dựng các trang thông tin điện tử (Website) cung cấp văn bản pháp luật miễn phí.

k) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước

- Thực hiện lồng ghép tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và hoạt động thực thi công vụ của cơ quan thanh tra, quản lý thị trường, kiểm lâm, hải quan, thuế...;

- Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng đối tượng.

l) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc xây dựng, thực hiện hương ước của thôn, làng, bản, ấp, quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; thực hiện lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác đang được triển khai; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật. Thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật. Xây dựng các điểm sáng về chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư.

m) Tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội để thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, nhân dân về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Điều tra thăm dò dư luận xã hội cần được tiến hành bằng nhiều hình thức: lấy ý kiến vào dự thảo luật; điều tra, khảo sát trực tiếp thông qua phỏng vấn, phiếu khảo sát, đặt hòm thư góp ý; xây dựng chuyên mục về nhu cầu thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; thu thập những yêu cầu cần được phổ biến, giáo dục pháp luật từ phía người dân thông qua Hội luật gia, Đoàn luật sư, công ty tư vấn luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý và các tổ chức, đoàn thể xã hội khác.

3. Hoàn thiện thể chế về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng Dự án Luật phổ biến, giáo dục pháp luật trình Quốc hội khoá XII; ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thi hành khi luật được thông qua;

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm kịp thời, đầy đủ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Nghiên cứu, xây dựng chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động từ sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng pháp luật.

Đ. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Năm 2008: các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; các bộ, ngành được giao chủ trì đề án có trách nhiệm xây dựng đề án chi tiết và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Từ năm 2009 - 2012: triển khai các nội dung của Chương trình và các đề án trọng tâm của Chương trình. Năm 2010 tổ chức sơ kết đánh giá và đề xuất các giải pháp để hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

3. Năm 2012: tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình này, trên cơ sở đó khẳng định những mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp, rút ra những bài học, kinh nghiệm cần thiết để triển khai tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Bộ Tư pháp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ, đề xuất các giải pháp chủ yếu thực hiện hiệu quả Chương trình;

b) Chủ trì đôn đốc, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng chi tiết các đề án trọng tâm của Chương trình trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, điều hành thực hiện Chương trình; chủ trì đề xuất giải pháp kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trung ương và địa phương;

d) Là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các Bộ, ngành và địa phương;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức triển khai tại địa phương;

e) Thông tin pháp luật, biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ triển khai Chương trình. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp và trường học. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện việc luân chuyển sách pháp luật giữa các điểm bưu điện văn hoá xã với thư viện xã, tủ sách pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như làm phong phú về chủng loại, sát hợp về nội dung theo yêu cầu của nhân dân;

g) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật;

h. Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đề án: Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chỉ đạo công tác giảng dạy pháp luật trong nhà trường, đưa nội dung giáo dục pháp luật phù hợp vào tất cả các cấp học, trình độ đào tạo. Phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa và các tài liệu hướng dẫn học môn giáo dục công dân, pháp luật theo phương châm kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, học đi đôi với hành. Lựa chọn nội dung pháp luật hợp lý, có hệ thống và đảm bảo hiệu quả thiết thực;

b) Bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên môn giáo dục công dân, giảng viên pháp luật. Xây dựng chính sách để đào tạo bổ sung, bồi dưỡng, chuẩn hoá và có chế độ đãi ngộ phù hợp với đội ngũ giáo viên, giảng viên pháp luật, giáo dục công dân;

c) Xây dựng và ứng dụng bộ công cụ hỗ trợ dạy và học môn giáo dục công dân, pháp luật;

d) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc học môn giáo dục công dân, pháp luật trong nhà trường;

đ) Chủ trì xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án: nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo việc xây dựng, củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật phục vụ cán bộ và nhân dân trên các báo, đài, trang thông tin điện tử;

b) Chỉ đạo việc củng cố, phát triển đội ngũ phóng viên, biên tập viên chuyên trách về pháp luật của các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ báo chí bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện các thiết chế văn hoá - thông tin cơ sở để đưa nội dung pháp luật tới nhân dân thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, lễ hội, hội thi, hội diễn, sinh hoạt nhà văn hoá, câu lạc bộ, triển lãm và lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch nhân các ngày lễ lớn của đất nước;

b) Tuyên truyền biểu dương gương người tốt, việc tốt, điển hình tiến tiến trong chấp hành pháp luật; đấu tranh bài trừ mê tín, các hủ tục, bạo lực gia đình, các tệ nạn xã hội và các loại văn hoá phẩm bạo lực, đồi trụy, các hiện tượng không lành mạnh trong lối sống và sinh hoạt văn hoá.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực: việc làm, dạy nghề, lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, an toàn lao

động cho doanh nghiệp và các chính sách, pháp luật đối với người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội;

b) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý đã được Chương trình phê duyệt;

b) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả đề án: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Bộ Tài chính:

a) Bố trí ngân sách hàng năm cho các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình và các đề án được ban hành kèm theo Chương trình này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

b) Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm kịp thời, đầy đủ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, ban hành quy định pháp luật về chính sách hỗ trợ cho đội ngũ tuyên truyền viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Bộ Ngoại giao:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người nước ngoài ở Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

9. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lực lượng vũ trang.

10. Các cơ quan thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tiếp tục củng cố, xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật phục vụ cán bộ và nhân dân; tăng thời lượng phát thanh, truyền hình về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu khả năng xây dựng kênh truyền hình đại chúng về pháp luật.

11. Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Trên cơ sở Chương trình và tình hình thực tế, các Bộ, ngành, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm để triển khai ở Bộ, ngành mình; chịu trách nhiệm chính trong việc phổ biến, thông tin, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật do Bộ, ngành ban hành hoặc chủ trì dự thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; phối hợp với Bộ Tư pháp, các tổ chức đoàn thể ở Trung ương và chính quyền các cấp triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân, hội viên, đoàn viên; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật để theo dõi, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các Bộ, ngành;

b) Bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chế độ tài chính hiện hành;

c) Tiến hành kiểm tra, sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý, hàng năm; thông báo cho Bộ Tư pháp kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tổng hợp báo cáo Chính phủ;

d) Các Bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì các đề án có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

đ) Các Bộ, ngành được giao chủ trì thực hiện Đề án, căn cứ vào mục tiêu, nội dung Đề án chi tiết, lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm.

12. Đề nghị Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân phương pháp, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

13. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực vận động nhân dân tự giác tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đẩy mạnh việc

giám sát hoạt động thi hành pháp luật của các cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức; kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

14. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Trên cơ sở Chương trình này, hướng dẫn của các Bộ, ngành, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương;

c) Bảo đảm kinh phí từ ngân sách để thực hiện có hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép các hoạt động của Chương trình này với các chương trình, dự án khác liên quan trên cùng địa bàn;

Ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Có chế độ hỗ trợ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên và những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp;

Việc củng cố, kiện toàn tổ chức của Hội đồng phải đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể, bảo đảm nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và được thực hiện một cách nghiêm túc.

đ) Định kỳ hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Chương trình. Thực hiện chế độ khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác này.

15. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này./.

THỦ TƯỚNG

(*Đã ký*)

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dich vu viết thuê luân văn uy tín, giá cả phải chăng

Nguyễn Tấn Dũng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
****

Số: 45/2007/CT- BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
******

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2007

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); trong thời gian qua, ngành giáo dục đã triển khai công tác PBGDPL bằng nhiều hình thức để từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác này trong toàn ngành. Qua đó, ý thức pháp luật của cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học từng bước được nâng lên góp phần quan trọng vào việc ổn định môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, công tác PBGDPL của ngành vẫn còn không ít hạn chế, thể hiện ở nhận thức của một số đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này chưa đúng mức; chương trình , nội dung PBGDPL còn dàn trải, nặng về lý thuyết và chưa thống nhất ở các trường đại học, cao đẳng không chuyên luật; hình thức và phương pháp PBGDPL chậm được đổi mới; hoạt động PBGDPL ngoại khoá còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn; đội ngũ nhà giáo, cán bộ làm công tác PBGDPL còn thiếu

về số lượng, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu mới; kinh phí, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác PBGDPL còn nhiều khó khăn; cơ chế phối hợp các lực lượng làm công tác PBGDPL cho học sinh, sinh viên chưa thực sự có hiệu quả.

Thực hiện Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, toàn ngành giáo dục cần tăng cường công tác PBGDPL, đưa công tác này lên một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của đất nước. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị:

1. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 32-CT/TW, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác PBGDPL, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL trong toàn ngành. Cần xác định công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của toàn ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục các cấp. Mỗi cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học trong ngành phải xác định rõ việc học tập, nghiên cứu để hiểu biết pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật là trách nhiệm của mình.

Cần kết hợp công tác PBGDPL với việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng. Gắn việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", việc thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, các chương trình, kế hoạch hành động của ngành giáo dục trong từng thời kỳ.

2. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cần lựa chọn một cách hợp lý, có hệ thống, bảo đảm hiệu quả thiết thực đối với từng đối tượng.

a) Đối với cán bộ, nhà giáo, người lao động trong ngành: Cần tập trung vào các nội dung cơ bản như pháp luật về giáo dục; về phòng chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về cán bộ công chức; về lao động; về cải cách hành chính; về thực hiện dân chủ ở cơ sở; về hội nhập quốc tế và các quy định liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của từng đối tượng;

b) Đối với người học: Cần tập trung vào các nội dung cơ bản như quyền và nghĩa vụ của công dân; lý luận cơ bản về pháp luật phục vụ cho việc tìm hiểu và thực hiện pháp luật. Trong những năm trước mắt cần tập trung PBGDPL về an

toàn giao thông, phòng chống ma tuý, bảo vệ môi trường, quy chế thi cử và các quy định cụ thể liên quan đến cuộc sống và học tập phù hợp từng cấp học và trình độ đào tạo.

3. Hình thức, phương pháp

a) Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các kiến thức pháp luật trong các chương trình chính khóa.

- Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông: rà soát, xây dựng, điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng và tình hình cụ thể. Đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng tăng thực hành, phát huy tính tích cực của người học;

- Đối với giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp: xây dựng, hoàn thiện chương trình môn học để đưa các kiến thức pháp luật cơ bản, đại cương vào nội dung chương trình của tất cả các ngành đào tạo. Nghiên cứu đưa nội dung pháp luật phù hợp vào giảng dạy ở các ngành không chuyên luật. Nâng cao chất lượng đào tạo ngành luật, trong đó chú ý các nội dung pháp luật quốc tế;

- Đối với giáo dục thường xuyên: nghiên cứu đưa các nội dung pháp luật cơ bản, tinh giản, thiết thực và phù hợp với các đối tượng ở các cơ sở giáo dục thường xuyên.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật ngoại khóa: lồng ghép nội dung PBGDPL vào nội dung các hoạt động ngoài giờ lên lớp; cung cấp các tài liệu PBGDPL và xây dựng tủ sách pháp luật; tổ chức báo cáo
chuyên đề về pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; lồng ghép vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các đợt sinh hoạt chính trị… Hoạt động PBGDPL ngoại khóa phải được thực hiện trên cơ sở các kế hoạch thường xuyên và theo chuyên đề bảo đảm tính hệ thống và hiệu quả.

c) Tăng cường việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng trong ngành. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục cho cán bộ, nhân dân.

4. Tập trung đầu tư các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Về giáo viên, giảng viên: Bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên môn giáo dục công dân ở giáo dục phổ thông, giáo viên môn pháp luật ở trung cấp chuyên nghiệp; giảng viên pháp luật ở đại học, cao đẳng. Xây dựng
chính sách để đào tạo bổ sung, bồi dưỡng chuẩn hóa và có chế độ đãi ngộ phù hợp với đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân.

b) Về cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40/2004/CT-BGD&ĐT ngày 21 tháng 02 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động
của ngành giáo dục. Tất cả các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp phải cử cán bộ pháp chế chuyên trách

thực hiện công tác pháp chế, trong đó nhiệm vụ chủ yếu là giúp thủ trưởng đơn vị tổ chức

công tác PBGDPL. Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ pháp chế chưa qua đào tạo chuyên ngành luật. Xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ báo cáo viên pháp luật từ Bộ đến các cơ sở giáo dục.

c) Về tài liệu, thiết bị, kinh phí

Xây dựng danh mục thiết bị, danh mục tài liệu cơ bản phục vụ công tác PBGDPL nhằm định hướng cho việc biên soạn, phát hành trong một số năm tới. Tăng cường biên soạn, phát hành tài liệu PBGDPL phổ thông; tài liệu tham khảo phục vụ việc giảng dạy, học tập các kiến thức pháp luật; tài liệu hướng dẫn kỹ năng áp dụng
pháp luật theo hướng cụ thể, thiết thực. Có cơ chế giảm giá, cấp không thu tiền một số tài liệu pháp luật thiết yếu đối với các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Xây dựng cơ chế bố trí ngân sách giành riêng cho công tác PBGDPL. Tăng cường việc huy động kinh phí từ các dự án, chương trình mục tiêu và các nguồn kinh phí khác phục vụ cho công tác PBGDPL. Các dự án, đề án của Bộ cần bổ sung cấu phần giành cho việc xây dựng thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

d) Về thể chế: Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xây dựng và thực hiện đề án tăng cường công tác PBGDPL trong nhà trường. Tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch PBGDPL hằng năm để chỉ đạo toàn ngành. Xây dựng, ban hành thông tư
liên tịch giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Tư pháp về việc phối hợp PBGDPL trong nhà trường. Ban hành quy định về việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật định kỳ cho cán bộ, nhà giáo.

5. Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng và đơn vị trực thuộc Bộ: Tiếp tục hoàn thiện chương trình, giáo trình, sách giáo khoa giảng dạy pháp luật, giáo dục công dân. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách cho công tác PBGDPL nói chung và tăng cường đội ngũ giảng viên môn pháp luật, giáo viên môn giáo dục công dân trong ngành giáo dục nói riêng. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác PBGDPL.
Biên soạn các tài liệu chung phục vụ công tác PBGDPL. Xây dựng và triển khai các đề án thuộc Chương trình công tác giai đoạn 2006-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 5836/QĐ-BGD&ĐT ngày 17/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Các sở giáo dục và đào tạo: Tiến hành rà soát đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể chủ động tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về việc bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên môn

giáo dục công dân theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Nghị định

số 166/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và các văn bản liên quan. Khẩn trương hoàn thành việc kiện toàn Hội đồng (Ban) phối hợp công tác PBGDPL trong năm 2007.
Xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL hằng năm và theo chuyên đề để tổ chức công tác PBGDPL một cách thường xuyên và có hệ thống. Bố trí kinh phí hợp lý cho công tác PBGDPL. Tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

7. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng: Tiếp tục bổ sung môn học pháp luật đại cương vào chương trình giáo dục đại học của tất cả các ngành học. Các trường sư phạm và khoa sư phạm mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên giảng dạy môn học giáo dục công dân ở trung học cơ sở và trung học phổ thông. Các trường trung cấp chuyên nghiệp tiếp tục hoàn thiện chương trình, đổi mới nội dung, giáo trình, bài giảng kết hợp với đổi mới phương pháp dạy học môn pháp
luật. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

8. Website Bộ, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Thế giới mới, các cơ quan thông tin đại chúng khác trong ngành mở chuyên mục PBGDPL và
tăng dung lượng các thông tin PBGDPL trực tiếp.

9. Vụ Pháp chế có trách nhiệm làm đầu mối triển khai công tác PBGDPL trong ngành. Chủ động trong việc xây dựng đề cương, hướng dẫn phổ biến các văn bản Luật, pháp lệnh; phối hợp với các đơn vị chủ trì soạn thảo phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; phối hợp với Học viện Quản lý giáo dục và các đơn vị liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ pháp chế, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong ngành giáo dục. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng hệ cơ sở dữ liệu pháp luật về giáo dục trên Website của Bộ.

Vụ Pháp chế chủ trì theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL trong toàn ngành; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Ủy ban VHGDTNTN&NĐ của QH;
- Hội đồng PHCTPBGDPL của CP;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Nhân

- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công đoàn giáo dục Việt Nam;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo;
- Các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TCCN;
- Hội đồng PHPBGDPL của Bộ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Website CP, Website Bộ;
- Lưu VT, PC.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** Số**: 462** /KH-SGDĐT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bình Thuận, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

KẾ HOẠCH

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của ngành Giáo dục

Thực hiện Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của ngành Giáo dục, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, thực hiện Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" đến năm 2021.

2. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) gắn với những vấn đề về giáo dục được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận và nhiệm vụ của ngành; Nội dung PBGDPL bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục trong năm 2020.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về

PBGDPL; phát hiện, xây dựng và nhân rộng các mô hình, hình thức PBGDPL có hiệu quả phù hợp với từng nhóm đối tượng (nhà giáo, cán bộ quản lý, người học ở mỗi cấp học); có giải pháp nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong
nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với nội dung, chương trình, sách giáo khoa.
4. Đa dạng hoá các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các hình thức PBGDPL mới trong công tác PBGDPL. Kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục lồng ghép các hoạt động ngoại khoá và các phong trào thi đua của ngành trong năm 2020.

II. YÊU CẦU

1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cần bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục năm 2020.
2. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về giáo dục mà dư luận xã hội quan tâm, các quy định pháp luật mới ban hành liên quan đến
công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu những nội dung của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.
3. Kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật với các cuộc vận động, các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua của ngành, địa phương và đơn vị trong năm 2020.
4. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao.
5. Quán triệt đầy đủ chủ trương, quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Đảng, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước có liên quan.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo về phổ biến, giáo dục pháp luật

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành giáo dục năm 2020
- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Sở, các cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Tháng 3/2020.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời, thường xuyên các quy định pháp luật mới về giáo dục và đào tạo và các quy định pháp luật có liên quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng cán bộ, nhà giáo, người học,

người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình. Quán triệt thực hiện Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019- 2020 của ngành Giáo dục.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các luật, pháp lệnh, nghị định ban hành trong năm 2019, năm 2020 thuộc lĩnh vực quản lý và các nội dung liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về giáo dục mà dư luận xã hội quan tâm, các quy định pháp luật dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành trong năm 2020 liên quan đến công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

d) Tiếp tục phổ biến rộng rãi các chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính. Công khai các Bộ thủ tục hành chính theo quy định để nâng cao nhận thức của người dân về công tác cải cách thủ tục hành chính.

đ) Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kiến thức pháp luật trong nhà trường; gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm cũng cố kiến thức pháp luật đã học trong chương trình, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế để nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ và chấp hành pháp luật.

e) Phát động phong trào tự làm thiết bị dạy học, sưu tầm hình ảnh, tư liệu phục vụ công tác PBGDPL tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

f) Tuyên truyền học sinh tham gia tích cực dự thi vòng bán kết và vòng chung kết Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật “Pháp luật học đường”

g) Tăng cường công tác truyền thông về PBGDPL: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”; xây dựng chuyên mục và cập nhật thường xuyên về công tác PBGDPL.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Ngày Pháp luật

Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020, các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật được tổ chức như: Hội nghị tập huấn; quán triệt các văn bản luật; pano; áp phích; băng rôn tuyên truyền …

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Sở, các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Thời gian thực hiện: cả năm, trọng điểm tháng 11/2020.

4. Công tác xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật

- Tiếp tục rà soát, bổ sung các đầu sách pháp luật mới trong Tủ sách pháp luật nhà trường để hỗ trợ, phục vụ tốt nhất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho giáo viên và học sinh;
- Vận động xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử gắn với Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021;
- Cơ quan thực hiện: Các cơ sở giáo dục và đào tạo.
- Thời gian thực hiện: Năm 2020

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2020 của ngành Giáo dục. Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; phòng Văn xã huyện Phú Quý và các các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

Tổng hợp báo cáo kết quả của các cơ quan quản lý giáo dục và đơn vị trực thuộc Sở về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Báo cáo kết quả công tác PBGDPL của toàn ngành với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến pháp luật của tỉnh (qua Sở Tư pháp) và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế) theo quy định.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn xã huyện Phú Quý và các trường THPT

- Căn cứ nội dung Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.
- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở - email: lntnhat.binhthuan@moet.edu.vn) để Sở tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh theo quy định.

+ Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm: Trước ngày 10/5/2020;

+ Đối với báo cáo năm: Trước ngày 10/11/2020.

3. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở

Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác PBGDPL trong ngành học, cấp học của mình phụ trách để đạt hiệu quả theo

yêu cầu đề ra.
Trên đây là Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo; đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện,

thị xã, thành phố và phòng Văn xã huyện Phú Quý; Hiệu trưởng các trường THPT và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận: - Vụ Pháp chế Bộ GD&ĐT; - Sở Tư pháp; - Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; - Phòng CM, NVSở; - Các phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố; - Phòng Văn xã huyện Phú Quý; - Các trường THPT; - Lưu: VT,VP, Nhật.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Thị Toàn Thắng**